|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  Số: /2025/TT-BTNMT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản**

**về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản**

**và thu hồi khoáng sản**

*Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số ....../2025/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số ….. ngày ….. tháng … năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản.*

# Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chi tiết khoản 3 Điều 57, khoản 4 Điều 59, khoản 2 Điều 63, khoản 6 Điều 64, khoản 3 Điều 69, khoản 4 Điều 70, khoản 3 Điều 74 và điểm c khoản 2 Điều 76 về việc đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản; việc lưu giữ, cập nhật, cung cấp thông tin về kết quả thăm dò bổ sung, khai thác khoáng sản; việc kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế; hệ thống thông tin, dữ liệu giám sát hoạt động khoáng sản; đối tượng lập, thời điểm nộp, hình thức và nội dung bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; việc báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản; việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản trong trường hợp đã khai thác đủ trữ lượng khoáng sản được phép khai thác mà khu vực khai thác khoáng sản còn trữ lượng và giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản còn hiệu lực; mẫu văn bản, tài liệu trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản; mẫu giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, văn bản của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, phương án khai thác khoáng sản nhóm IV; mẫu báo cáo, tài liệu về thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản theo quy định; cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Thông tư này.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Khu vực khoáng sản ngập nước* là khu vực có khoáng sản nằm trong khu vực được phép khai thác khoáng sản mà không thể tháo khô hoặc không sử dụng biện pháp tháo khô trong quá trình khai thác xác định trong nội dung dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ.

2. *Điểm mốc chính* là điểm mốc trắc địa được lập trong quá trình thăm dò, xây dựng cơ bản mỏ và có tính ổn định trong suốt thời gian khai thác.

3. *Điểm mốc phụ* là điểm mốc trắc địa lập bổ sung nằm xen kẽ giữa các điểm mốc chính, không lưu giữ lâu dài để đo đạc, thể hiện các yếu tố địa hình chi tiết thân khoáng sản phục vụ việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng.

4. *Camera thông minh* là camera giám sát, theo dõi hình ảnh có kết hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), có khả năng nhận diện các chuyển động, nhận diện hình ảnh biển số xe, phân tích dữ liệu và kết nối được với hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản để tổng hợp số liệu, thông tin.

# Chương II QUY ĐỊNH VỀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN, THU HỒI KHOÁNG SẢN

## **Điều 4. Đăng ký, thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ và ngày bắt đầu khai thác khoáng sản**

1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản phải:

a) Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản trước khi thực hiện tối thiểu 15 ngày. Hồ sơ đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp có sự thay đổi về thời gian thực hiện, tổ chức, cá nhân phải thông báo lại bằng văn bản.

b) Thông báo bằng văn bản về ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản với Uỷ ban nhân dân các cấp nơi có mỏ (đối với giấy phép thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường), với Uỷ ban nhân dân cấp huyện, Uỷ ban nhân dân cấp xã (đối với giấy phép thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh) trước khi thực hiện ít nhất 07 ngày làm việc.

2. Hồ sơ đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản bao gồm:

a) Bản chính văn bản đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: văn bản thu hồi, giao đất, cho thuê đất hoặc hợp đồng thuê đất.

3. Cơ quan thẩm định hồ sơ hoạt động khoáng sản thuộc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản có trách nhiệm cập nhật nội dung đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản để theo dõi, quản lý.

## **Điều 5. Lưu giữ, cập nhật, cung cấp thông tin về kết quả thăm dò bổ sung, kết quả khai thác khoáng sản**

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lưu giữ đầy đủ hồ sơ về kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung và khai thác khoáng sản từ khi bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ cho đến khi kết thúc khai thác, đóng cửa mỏ khoáng sản và phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật cũng như cơ quan quản lý nhà nước về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin, tài liệu.

2. Hồ sơ về kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung và khai thác khoáng sản phải được lưu giữ 01 bộ (bản sao) tại văn phòng mỏ nơi thực hiện dự án và 01 bộ bản gốc (bản giấy và bản số hóa điện tử) tại trụ sở của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản. Trường hợp trụ sở của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản ở khu vực thực hiện dự án thì bộ bản sao được lưu tại bộ phận hoặc phòng ban kỹ thuật phụ trách công tác khai thác mỏ.

3. Mọi hành vi làm giả mạo, sai lệch hồ sơ về kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung và khai thác khoáng sản hoặc chỉnh sửa hồ sơ đã lưu giữ sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

4. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp hồ sơ về kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung và khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu.

## **Điều 6. Kiểm soát sản lượng khai thác khoáng sản**

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản phải lắp đặt các thiết bị kiểm soát tại các vị trí cần thiết, bảo đảm kiểm soát được việc vận chuyển khoáng sản ra khỏi khu vực khai thác khoáng sản, bao gồm:

a) Lắp đặt hệ thống camera thông minh tại các vị trí vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi khai trường, nơi khai thác (trừ trường hợp khai thác khoáng sản trên sông, hồ, khu vực biển; khai thác nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên);

b) Lắp đặt hệ thống camera thông minh tại các thiết bị khai thác khoáng sản trên sông, hồ, khu vực biển, đảm bảo quan sát được hoạt động khai thác khoáng sản;

c) Lắp đặt hệ thống cân có khả năng kết nối, phân tích, chia sẻ dữ liệu tự động với hệ thống camera thông minh và hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản tại các vị trí vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi khai trường, nơi khai thác (trừ trường hợp quy định tại điểm d và điểm đ khoản này);

d) Lắp đặt thiết bị đo có khả năng kết nối, phân tích, chia sẻ dữ liệu tự động với hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản để đo lường khối lượng khai thác đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên, khí đồng hành cùng nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên;

đ) Lắp đặt hệ thống giám sát hành trình đối với các thiết bị khai thác, vận chuyển khoáng sản trên sông, hồ, khu vực biển.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản phải lập sổ sách, tài liệu, báo cáo để theo dõi, kiểm soát sản lượng khai thác khoáng sản thường xuyên và theo định kỳ như sau:

a) Sổ theo dõi, thống kê khối lượng khoáng sản nguyên khai, khối lượng đất đá thải (nếu có), khối lượng khoáng sản đưa vào chế biến và khối lượng khoáng sản sau chế biến. Số liệu được ghi chép, thống kê hàng ngày vào sổ theo dõi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 của Thông tư này;

b) Sổ theo dõi hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đã khai thác, trong tinh quặng hoặc sản phẩm thu được sau công đoạn chế biến theo dự án khai thác khoáng sản, trừ trường hợp khai thác nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên. Số liệu được ghi chép, theo dõi hàng tháng vào sổ theo dõi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 của Thông tư này;

c) Bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản được lập theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Thông tư này, trừ trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển; than bùn; bùn khoáng; nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên;

d) Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản được lập theo quy định tại Điều 64 của Luật Địa chất và khoáng sản và Điều 12 của Thông tư này;

3. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật cũng như cơ quan quản lý nhà nước về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin ghi chép, theo dõi, thống kê tại các sổ sách, tài liệu, báo cáo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Khi hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản của cơ quan quản lý nhà nước hoàn thành, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản thực hiện việc lập và nộp các sổ sách, tài liệu, báo cáo quy định tại khoản 2 Điều này trực tiếp trên hệ thống.

5. Việc xác định số liệu khoáng sản đã khai thác được căn cứ vào các sổ sách, tài liệu, báo cáo theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Tài liệu quy định tại điểm d khoản 2 Điều này;

b) Tài liệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

c) Tài liệu quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

d) Tài liệu quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

đ) Chứng từ kê khai, quyết toán, nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường;

e) Dữ liệu từ các thiết bị quy định tại khoản 1 Điều này.

6. Trường hợp số liệu tính toán trong sổ sách, chứng từ, tài liệu quy định tại khoản 5 Điều này có sự chênh lệch quá 20%, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản phải có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về giải trình của mình.

## **Điều 7. Hệ thống thông tin, dữ liệu giám sát hoạt động khai thác khoáng sản**

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản phải đầu tư, lắp đặt, vận hành các thiết bị quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư này, xây dựng hệ thống quản lý, phân tích, tổng hợp dữ liệu, thông tin về hoạt động khoáng sản và kết nối vào hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản của cơ quan quản lý nhà nước theo lộ trình quy định tại ……...

2. Yêu cầu về cung cấp dữ liệu: dữ liệu cung cấp được chia thành 02 loại, bao gồm các dữ liệu định danh và dữ liệu giám sát hoạt động khai thác khoáng sản.

a) Dữ liệu định danh bao gồm: tên tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản; giấy phép khai thác khoáng sản. Dữ liệu định danh này phải được gắn kết với dữ liệu giám sát hoạt động khai thác khoáng sản.

b) Dữ liệu giám sát sản lượng khai thác khoáng sản lấy từ thiết bị cân, thiết bị đo đạc phải được cập nhật liên tục các thông tin bao gồm: sản lượng khoáng sản nguyên khai, sản lượng khoáng sản đưa vào chế biến và sản lượng khoáng sản sau chế biến.

3. Dữ liệu từ thiết bị cân, thiết bị đo đạc phải được truyền về máy chủ của Sở Tài nguyên và Môi trường với tần suất không quá 01 ngày trên một lần, đảm bảo theo thứ tự thời gian. Trường hợp dữ liệu truyền bị gián đoạn thì thực hiện gửi đồng thời cả dữ liệu cũ và dữ liệu hiện tại khi có kết nối trở lại.

4. Dữ liệu cung cấp phải bảo đảm kịp thời, chính xác, không được sửa chữa và làm sai lệch dữ liệu trước hoặc trong khi truyền.

5. Định kỳ 3 tháng một lần, các dữ liệu quy định tại khoản 5 Điều 66 của Nghị định Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Địa chất và khoáng sản phải được gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

## **Điều 8. Yêu cầu chung về lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng**

1. Việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1 Điều 63 của Luật Địa chất và khoáng sản phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Bản đồ hiện trạng được lập trên nền bản đồ địa hình hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục, múi chiếu phù hợp với bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; phải bảo đảm thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định về đo vẽ bản đồ, thông tin liên quan đến các thân khoáng sản đang khai thác thuộc khu vực được phép khai thác khoáng sản tại thời điểm lập.

b) Bản vẽ mặt cắt hiện trạng được lập có cùng tỷ lệ hoặc lớn hơn tỷ lệ của bản đồ hiện trạng và phải thể hiện được các thông tin về hình thái, thế nằm và cấu trúc địa chất của các thân khoáng sản đang khai thác tại thời điểm lập;

c) Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng phải phản ánh trung thực các thông tin, số liệu thực tế tại thời điểm lập. Ký hiệu, hình thức, nội dung của các yếu tố thể hiện trên bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng phải thống nhất với các bản đồ, bản vẽ, mặt cắt trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản nhóm IV, phương án khai thác khoáng sản nhóm IV, dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định;

d) Bản đồ hiện trạng khu vực khoáng sản khai thác phải bao phủ toàn bộ diện tích dự án khai thác khoáng sản;

đ) Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng được lưu trữ ở dạng văn bản giấy và dạng tệp số hóa.

2. Tỷ lệ bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt được quy định như sau:

a) Đối với khu vực có diện tích từ 05 km2 trở lên bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:50.000;

b) Đối với khu vực có diện tích từ 02 km2 đến dưới 5 km2, bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:25.000;

c) Đối với khu vực có diện tích từ 0,5 km2 đến dưới 2 km2, bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:10.000;

d) Đối với khu vực có diện tích nhỏ hơn 0,5km2, bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:5.000.

3. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản trực tiếp lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ. Trường hợp thuê đơn vị lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng thì đơn vị được thuê phải có đầy đủ chức năng và đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ.

4. Tổ chức lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật cũng như cơ quan quản lý nhà nước về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin, số liệu và sự phù hợp về nội dung, hình thức thể hiện trên bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng

## **Điều 9. Lập, cập nhật và lưu giữ bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng đối với khoáng sản rắn**

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản phải thực hiện lập, cập nhật bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản từ khi bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ; trong quá trình khai thác khoáng sản cho đến khi kết thúc khai thác khoáng sản (đóng cửa mỏ khoáng sản). Tần suất cập nhật tối thiểu 6 tháng một lần đối với các loại khoáng sản còn lại; trong đó có hai lần thông tin, số liệu được cập nhật tại thời điểm ngày 30 tháng 6 và thời điểm ngày 31 tháng 12.

2. Trên cơ sở thông tin, số liệu được cập nhật khi đo vẽ, lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản tính toán, xác định trữ lượng khoáng sản còn lại chưa khai thác; so sánh, đánh giá biến động trữ lượng, chất lượng khoáng sản đã khai thác thực tế với trữ lượng khoáng sản được phép khai thác và kết quả thăm dò khoáng sản, kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản nhóm IV đã được phê duyệt, công nhận, xác nhận; giải trình, xác định lý do có sự sai khác (nếu có).

3. Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng được lưu giữ ở dạng văn bản giấy và tệp dữ liệu điện tử tại văn phòng nơi có hoạt động khai thác khoáng sản, đồng thời lưu trữ bản sao tại trụ sở làm việc của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

## **Điều 10. Nội dung bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản rắn**

1. Đối với mỏ khoáng sản khai thác bằng phương pháp lộ thiên (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này), bản đồ hiện trạng khu vực khoáng sản khai thác gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về trắc địa: đường bình độ, các điểm mốc trắc địa (điểm mốc chính, điểm mốc phụ, điểm khống chế), cao độ khu vực khai thác, ranh giới cấp phép khai thác, ranh giới khu vực khai thác trong kỳ cập nhật (nếu có), địa vật, hệ thống thuỷ văn, đường giao thông (hào mở vỉa, đường vận chuyển nội bộ mỏ,…);

b) Thông tin về địa chất: các phân vị địa tầng, các đứt gãy, nếp uốn, thế nằm của thân khoáng và đất, đá xung quanh; các thông tin này phải được cập nhật, bổ sung trong quá trình khai thác (nếu có);

c) Thông tin về khoáng sản: ranh giới thân, vỉa khoáng sản và thế nằm; các khối trữ lượng, tài nguyên, các công trình thăm dò và số hiệu; thông tin về khoáng sản theo giai đoạn thăm dò trước khai thác, thăm dò bổ sung, quá trình khai thác; khoáng sản đi kèm (cập nhật tương tự như khoáng sản chính); vị trí lấy mẫu bổ sung (nếu có);

d) Thông tin về khu vực khai thác: các hạng mục công trình xây dựng cơ bản mỏ, ranh giới moong khai thác, đường chân tầng, đường mép tầng đang khai thác hoặc tầng kết thúc khai thác, công trình phụ trợ, bãi chứa khoáng sản, bãi đổ đất đá thải, hệ thống đường vận tải trong và ngoài mỏ tại thời điểm lập bản đồ hiện trạng;

2. Đối với mỏ khoáng sản khai thác bằng phương pháp hầm lò, bản đồ hiện trạng khu vực khoáng sản khai thác gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về trắc địa: đường bình độ, các điểm mốc trắc địa (điểm mốc chính, điểm mốc phụ), điểm độ cao, ranh giới cấp phép khai thác, ranh giới khu vực khai thác trong kỳ cập nhật (nếu có), địa hình, địa vật, hệ thống thuỷ văn;

b) Thông tin về địa chất: các phân vị địa tầng, các đứt gãy, nếp uốn, thế nằm của thân khoáng và đất, đá xung quanh; các thông tin này phải được cập nhật, bổ sung trong quá trình khai thác (nếu có);

c) Thông tin về khoáng sản: ranh giới thân, vỉa khoáng và thế nằm; các khối trữ lượng, các công trình thăm dò và số hiệu; thông tin về khoáng sản theo giai đoạn thăm dò trước khai thác, thăm dò bổ sung trong quá trình khai thác; khoáng sản đi kèm (cập nhật tương tự như khoáng sản chính); vị trí lấy mẫu bổ sung (nếu có);

d) Thông tin về khu vực khai thác: các công trình xây dựng cơ bản mỏ; vị trí, thông số các đường lò khai thông, chuẩn bị, khai thác (giếng chính, giếng phụ, sân ga, hầm trạm, hệ thống các lò xuyên vỉa, các lò dọc vỉa vận tải, thông gió, các thượng, các đường lò chợ khai thác…), các công trình phụ trợ khác phục vụ hoạt động khai thác tại thời điểm lập bản đồ hiện trạng.

3. Đối với mỏ khoáng sản ngập dưới nước, bản đồ hiện trạng khu vực khoáng sản khai thác gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về trắc địa: đường bình độ, các điểm mốc chính, điểm mốc phụ, đường đẳng sâu địa hình đáy, cao độ địa hình hiện trạng khu vực khai thác và lân cận;

b) Thông tin về khoáng sản: Các đường đẳng chiều dày thân khoáng, các khối trữ lượng, các công trình thăm dò, vị trí đã khai thác, vị trí đang khai thác, vị trí đổ thải (nếu có);

4. Nội dung thể hiện trên bản đồ hiện trạng quy định tại Điều này được thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về đo đạc bản đồ.

## **Điều 11. Nội dung bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản rắn**

1. Mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên lập trên cơ sở bình đồ phân khối tính trữ lượng, bình đồ đồng đẳng vách, trụ lộ thân khoáng sản và mặt cắt tính trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản sử dụng khi lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ và được bổ sung, cập nhật các thông tin, số liệu hiện trạng khai thác tại thời điểm lập bản đồ hiện trạng.

2. Bản vẽ mặt cắt hiện trạng phải thể hiện được đầy đủ các thông tin cơ bản về địa chất (phân vị địa tầng, tuổi địa chất), ranh giới khai thác, các công trình thăm dò giai đoạn trước khai thác, thăm dò bổ sung trong quá trình khai thác (nếu có); thân khoáng (chiều dầy, thế nằm, cấu tạo, chất lượng khoáng sản) và sự thay đổi của thân khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm; đất đá vây quanh thân khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm.

3. Trường hợp khu vực khai thác khoáng sản (moong khai thác, lò chợ) tại thời điểm lập mặt cắt hiện trạng không có tuyến thăm dò địa chất trước đó đi qua thì phải lập bổ sung tối thiểu 02 mặt cắt hiện trạng.

4. Các mặt cắt hiện trạng (bổ sung) phải phù hợp với các tuyến thăm dò và đi qua hết khu vực đang khai thác khoáng sản và các công trình thăm dò nâng cấp trữ lượng (nếu có) tại thời điểm thành lập, đảm bảo thể hiện tối đa được các thông tin, số liệu về hiện trạng khai thác.

## **Điều 12. Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản**

1. Tổ chức, cá nhân khai thác, thu hồi khoáng sản phải lập báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản trong các trường hợp sau đây:

a) Báo cáo định kỳ một năm: Được lập và nộp trước ngày 01 tháng 02 của năm liền kề sau năm báo cáo; kỳ báo cáo là năm (từ 01 tháng 01 đến 31 tháng 12);

b) Báo cáo khi gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản; gia hạn, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản: kỳ báo cáo từ khi được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đến thời điểm đề nghị gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản;

c) Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản theo quy định tại Điều 64 của Luật Địa chất và khoáng sản và Điều 66 của Nghị định số ……/2025/NĐ-CP: Được lập và nộp kèm theo báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản theo quy định tại điểm a khoản này trước ngày 01 tháng 02 của năm liền kề sau năm báo cáo; kỳ báo cáo là năm (từ 01 tháng 01 đến 31 tháng 12).

Khi hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản được kết nối, báo cáo được lập và nộp trước ngày 15 tháng sau liền kề của quý; kỳ báo cáo là quý;

d) Báo cáo đột xuất: Thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Báo cáo định kỳ kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này được nộp cho các cơ quan sau đây:

a) Đối với các giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Bộ Công Thương; các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương (nơi có mỏ khoáng sản);

b) Đối với các giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Bộ Công Thương; các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng (nơi có mỏ khoáng sản);

c) Đối với các giấy phép khai thác nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên, khoáng sản nhóm I thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương;

d) Đối với các giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên), khoáng sản nhóm IV, khoáng sản nhóm II thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng.

3. Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được nộp cho các cơ quan có thẩm quyền gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản.

4. Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được nộp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản đột xuất quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được nộp cho cơ quan có thẩm quyền theo yêu cầu.

6. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản trên địa bàn báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng để tổng hợp.

## **Điều 13. Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản trong trường hợp đã khai thác đủ trữ lượng khoáng sản được phép khai thác mà khu vực khai thác khoáng sản còn trữ lượng và giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản còn hiệu lực**

1. Trong quá trình khai thác khoáng sản (trừ cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển), trên cơ sở kết quả thống kê trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác, kiểm kê trữ lượng, khối lượng khoáng sản còn lại chưa khai thác, nếu có khả năng trữ lượng, khối lượng khoáng sản còn lại chưa khai thác lớn hơn trữ lượng, khối lượng khoáng sản được phép khai thác còn lại và tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có nhu cầu khai thác thì phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép để điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản theo quy định.

2. Khi đã khai thác đủ trữ lượng, khối lượng khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản nhưng chưa hoàn thành thủ tục điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản thì tổ chức, cá nhân phải dừng hoạt động khai thác, kể cả trong trường hợp chưa hết thời hạn khai thác.

3. Hoạt động khai thác khoáng sản chỉ được tiếp tục thực hiện sau khi được cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản có thẩm quyền cho phép điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản để bổ sung thêm trữ lượng, khối lượng khoáng sản được phép khai thác theo quy định.

# Chương III MẪU VĂN BẢN, TÀI LIỆU TRONG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN, THU HỒI KHOÁNG SẢN

## **Điều 14. Mẫu văn bản, tài liệu trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản**

1. Mẫu văn bản đề nghị trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III được lập theo mẫu số 01 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV được lập theo mẫu số 02 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 03 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III được lập theo mẫu số 04 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV được lập theo mẫu số 05 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 06 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

g) Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III được lập theo mẫu số 07 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

h) Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III và nhóm IV, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 08 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

i) Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 09 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

k) Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III và nhóm IV được lập theo mẫu số 10 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

l) Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 11 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

m) Văn bản đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III được lập theo mẫu số 12 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

n) Văn bản đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 13 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mẫu giấy phép, quyết định trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo mẫu số 14 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo mẫu số 15 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 16 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo mẫu số 17 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo mẫu số 18 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (gia hạn) được lập theo mẫu số 19 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

g) Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo mẫu số 20 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

h) Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại) thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo mẫu số 21 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

i) Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo mẫu số 22 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

k) Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo mẫu số 23 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

l) Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (chuyển nhượng) được lập theo mẫu số 24 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

m) Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo mẫu số 25 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

o) Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo mẫu số 26 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

p) Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 27 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

q) Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo mẫu số 28 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

r) Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo mẫu số 29 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

s) Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 30 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

3. Bản đồ, bản vẽ trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Bản đồ được lập theo mẫu số 31 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bản đồ được lập theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục trung ương, múi chiếu 6 độ; đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bản đồ được lập theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục và múi chiếu địa phương;

c) Tỷ lệ bản đồ, bản vẽ được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư này.

4. Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản và kế hoạch khai thác tiếp theo được lập theo mẫu số 32 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Phương án khai thác khoáng sản nhóm IV được lập theo mẫu số 33 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Điều 15. Mẫu văn bản, tài liệu trong quản lý hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản**

1. Mẫu văn bản đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Văn bản đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản được lập theo mẫu số 01 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản được lập theo mẫu số 02 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mẫu sổ sách theo dõi sản lượng, chất lượng khoáng sản khai thác được được thực hiện như sau:

Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III

Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV

Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác tận thu khoáng sản

Báo cáo định kỳ hoạt động thu hồi khoáng sản

Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản

Báo cáo tổng hợp kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Sổ theo dõi, thống kê khối lượng khoáng sản nguyên khai, khối lượng đất đá thải (nếu có), khối lượng khoáng sản đưa vào chế biến và khối lượng khoáng sản sau chế biến được lập theo mẫu số 03 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Sổ theo dõi hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đã khai thác, trong tinh quặng hoặc sản phẩm thu được sau công đoạn chế biến theo dự án khai thác khoáng sản (trừ trường hợp khai thác nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên) được lập theo mẫu số 04 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản được lập theo mẫu số 31 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Mẫu báo cáo trong quản lý hoạt động khai thác, thu hồi khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III được lập theo mẫu số 05 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV được lập theo mẫu số 06 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác tận thu khoáng sản được lập theo mẫu số 07 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Báo cáo định kỳ hoạt động thu hồi khoáng sản được lập theo mẫu số 08 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản được lập theo mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được lập theo mẫu số 10 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

# Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

## **Điều 16. Quy định chuyển tiếp**

1. Hồ sơ và mẫu các văn bản trong hồ sơ khai thác khoáng sản đã được lập theo các mẫu trước đây vẫn có hiệu lực pháp lý.

2. Trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các tài liệu, bản vẽ có các thông tin, dữ liệu không còn phù hợp với quy định tại Thông tư này thì tổ chức, cá nhân phải cập nhật, bổ sung theo đúng quy định.

## **Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chấm dứt hiệu lực thi hành các Thông tư sau đây:

a) Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 03 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản;

b) Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

c) Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

d) Thông tư số 51/2015/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn nội dung thanh tra chuyên ngành khoáng sản;

đ) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

e) Thông tư số 25/2017/TT-BTNMT ngày 06 tháng 09 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;

g) Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

h) Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

i) Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình, phương pháp xác định và các mẫu biểu thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế;

k) Thông tư số 23/2018/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về tổ chức xác định, thẩm định và phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư;

l) Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập bản đồ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác và quy trình, phương pháp, biểu mẫu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế;

m) Điều 1 Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi và bãi bỏ một số thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **Điều 18. Trách nhiệm thực hiện**

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện Thông tư này tại địa phương.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TTg Chính phủ, các PTTg Chính phủ;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;  - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);  - Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT, Cổng Thông tin điện tử Bộ TN&MT;  - Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;  - Lưu: VT, PC, ĐCKS, B(80b).TN&MT; | KT. BỘ TRƯỞNG THỨ TRƯỞNG    Trần Quý Kiên |

# Phụ lục I MẪU VĂN BẢN, TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ CẤP, GIA HẠN, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH, TRẢ LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN, CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, QUYỀN KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

*(Kèm theo Thông tư số ……../2025/TT-BTNMT   
ngày ……. tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III |
| Mẫu số 02 | Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV |
| Mẫu số 03 | Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản |
| Mẫu số 04 | Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III |
| Mẫu số 05 | Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV |
| Mẫu số 06 | Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản |
| Mẫu số 07 | Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III |
| Mẫu số 08 | Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III và nhóm IV, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản |
| Mẫu số 09 | Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản |
| Mẫu số 10 | Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III và nhóm IV |
| Mẫu số 11 | Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản |
| Mẫu số 12 | Văn bản đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III |
| Mẫu số 13 | Văn bản đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản |
| Mẫu số 14 | Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| Mẫu số 15 | Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh |
| Mẫu số 16 | Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản |
| Mẫu số 17 | Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| Mẫu số 18 | Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh |
| Mẫu số 19 | Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (gia hạn) |
| Mẫu số 20 | Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| Mẫu số 21 | Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại) thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh |
| Mẫu số 22 | Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| Mẫu số 23 | Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh |
| Mẫu số 24 | Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (chuyển nhượng) |
| Mẫu số 25 | Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| Mẫu số 26 | Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh |
| Mẫu số 27 | Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản |
| Mẫu số 28 | Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| Mẫu số 29 | Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh |
| Mẫu số 30 | Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản |
| Mẫu số 31 | Bản đồ, bản vẽ trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản |
| Mẫu số 32 | Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản và kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo (áp dụng cho trường hợp gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản) |
| Mẫu số 33 | Phương án khai thác khoáng sản nhóm IV |

# Mẫu số 01: Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh..........., ngày... tháng... năm...*

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: ……..(*Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*) .........

……… (*Tên tổ chức, cá nhân*)……….

Trụ sở tại:…………………………………………………………………

Điện thoại:......................................... Fax:………………………………

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số………………. ngày…... tháng…... năm...... do…… (*tên cơ quan* *giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)……. cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số........................ ngày…... tháng...... năm...... do ......(*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*)………….. cấp.

Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản …..(*tên khoáng sản*)……tại khu vực .... thuộc xã........ huyện...... tỉnh.... đã được .....(*cơ quan phê duyệt*)…… phê duyệt, công nhận hoặc xác nhận theo văn bản số........ ngày.... tháng.... năm....

Trữ lượng .....(*tên khoáng sản*)…….. được phê duyệt, công nhận, xác nhận: ........ (tấn, m3,...).

Đề nghị được cấp giấy phép khai thác khoáng sản …. (*tên khoáng sản*) ...... tại khu vực ..... thuộc xã..... huyện.... tỉnh..... với các nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực khai thác:....... (ha, km2), được giới hạn bởi các điểm góc:…... có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

2. Trữ lượng khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác:.....(*tấn, m3,...*).

3. Trữ lượng khoáng sản khai thác:...........(tấn, m3,...).

4. Phương pháp khai thác: ..... (Lộ thiên/hầm lò/...).

5. Công suất khai thác:............(tấn, m3,...)/năm.

6. Chiều sâu khai thác: Từ mức ... m đến mức ... m.

7. Thời hạn khai thác:........ năm (tháng), kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là:…. năm (tháng).

……(*Tên tổ chức, cá nhân*)............ cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân**

Chức danh

*(Ký tên, đóng dấu)*

# Mẫu số 02: Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh, ngày... tháng... năm...*

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC   
KHOÁNG SẢN NHÓM IV**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) .........

………(*Tên tổ chức, cá nhân*)……….

Trụ sở tại:…………………………………………………………………

Điện thoại:......................................... Fax:………………………………

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số………………. ngày…... tháng…... năm...... do…… (*tên cơ quan* *giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)……. cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số........................ ngày…... tháng...... năm...... do ......(*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*)………….. cấp.

Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản (báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản) …..(*tên khoáng sản nhóm IV*)……tại xã........ huyện...... tỉnh.... đã được .....(*cơ quan phê duyệt*)…… phê duyệt, công nhận hoặc xác nhận theo văn bản số........ ngày.... tháng.... năm....

Khối lượng (hoặc trữ lượng) .....(*tên khoáng sản*)…….. được phê duyệt, công nhận, xác nhận: ........ (tấn, m3,...).

Đề nghị được cấp giấy phép khai thác khoáng sản …. (*tên khoáng sản nhóm IV*) ...... tại khu vực ..... thuộc xã..... huyện.... tỉnh..... với các nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực khai thác:....... (ha, km2), được giới hạn bởi các điểm góc:…... có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

2. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác:.....(*tấn, m3,...*).

3. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản khai thác:...........(tấn, m3,...).

4. Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên.

5. Công suất khai thác:............(tấn, m3,...)/năm.

6. Chiều sâu khai thác: từ mức ... m đến mức ... m.

7. Thời hạn khai thác:........ năm (tháng), kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là:….năm (tháng).

8. Dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp sử dụng khoáng sản[[1]](#footnote-2):…………………………………………………………

……(*Tên tổ chức, cá nhân*)............ cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân**

*(Ký tên, đóng dấu)*

# Mẫu số 03: Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh..........., ngày... tháng... năm...*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) .........

……… (*Tên tổ chức, cá nhân*)……….

Trụ sở tại:…………………………………………………………………

Điện thoại:......................................... Fax:………………………………

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số………………. ngày…... tháng…... năm...... do…… (*tên cơ quan* *giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)……. cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số........................ ngày…... tháng...... năm...... do ......(*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*)………….. cấp.

Đề nghị được cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản …. (*tên khoáng sản*) ...... tại bãi thải.... của khu vực (mỏ)...... thuộc xã..... huyện.... tỉnh..... với các nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực khai thác:....... (ha, km2), được giới hạn bởi các điểm góc:…... có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

2. Khối lượng khoáng sản tại khu vực:.....(tấn, m3,...).

3. Khối lượng khoáng sản đề nghị được khai thác:...........(tấn, m3,...).

4. Phương pháp khai thác: ......

5. Công suất khai thác:............(tấn, m3,...)/năm.

6. Chiều sâu khai thác: Từ mức ... m đến mức ... m.

7. Thời hạn khai thác:........ năm (tháng), kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là:…. năm (tháng).

……(*Tên tổ chức, cá nhân*)............ cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân**

Chức danh

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 04: Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản   
nhóm I, nhóm II, nhóm III**

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Địa danh, ngày... tháng... năm...* |

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN   
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: ……..(*Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*) .........

........................ (*Tên tổ chức, cá nhân*)...........................................................

Trụ sở tại:......................................................................................................

Điện thoại:......................................, Fax…………………………...............

Được ……..(*Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*) ......... cho phép khai thác ...... (*tên khoáng sản[[2]](#footnote-3)*)………. tại xã ............, huyện ......., tỉnh ........ theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ......... ngày ..... tháng ........ năm ...........

Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác: ........... (tấn, m3,...).

Trữ lượng khoáng sản còn lại đến thời điểm đề nghị gia hạn: …..... (tấn, m3,...).

Đề nghị gia hạn thời gian khai thác: .....(*số năm khai thác[[3]](#footnote-4)*)…… năm, đến ngày ……. tháng ....... năm .......

Lý do đề nghị gia hạn: ...................................................................................

.......................................................................................................................   
(có kế hoạch khai thác gửi kèm theo).

……(*Tên tổ chức, cá nhân*)......... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân***(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 05: Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản   
nhóm IV**

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Địa danh, ngày... tháng... năm...* |

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN   
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố) .........

........................ (*Tên tổ chức, cá nhân*)...........................................................

Trụ sở tại:......................................................................................................

Điện thoại:......................................, Fax…………………………...............

Được Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố) ......... cho phép khai thác ...... (*tên khoáng sản[[4]](#footnote-5)*)………. tại xã ............, huyện ......., tỉnh ........ theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ......... ngày ..... tháng ........ năm ...........

Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác: ........... (tấn, m3,...).

Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản còn lại đến thời điểm đề nghị gia hạn: …..... (tấn, m3,...).

Đề nghị gia hạn thời gian khai thác: .....(*số năm khai thác[[5]](#footnote-6)*)…… năm, đến ngày ……. tháng ....... năm .......

Lý do đề nghị gia hạn: ...................................................................................

.......................................................................................................................   
(có kế hoạch khai thác gửi kèm theo).

……(*Tên tổ chức, cá nhân*)......... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân***(Ký tên, đóng dấu)*

# Mẫu số 06: Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh..........., ngày... tháng... năm...*

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP   
KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố .........

……… (*Tên tổ chức, cá nhân*)……….

Trụ sở tại:…………………………………………………………………

Điện thoại:......................................... Fax:………………………………

Được Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ......... cho phép khai thác tận thu .....(*tên khoáng sản*) ....... tại bãi thải.... của khu vực ……(*tên mỏ*)...... thuộc xã ...... theo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ......... ngày ..... tháng ........ năm ...........

Khối lượng khoáng sản được phép khai thác:...........(tấn, m3,...).

Khối lượng còn lại đến thời điểm đề nghị gia hạn:...... (tấn, m3,...).

Đề nghị gia hạn thời gian khai thác: .....năm, đến ngày ... tháng ... năm...

Lý do đề nghị gia hạn...................................................................................

.......................................................................................................................

(có kế hoạch khai thác kèm theo).

……..(*Tên tổ chức, cá nhân*)............... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân**

Chức danh

*(Ký tên, đóng dấu)*

# Mẫu số 07: Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh, ngày... tháng... năm...*

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: ….. (*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*)……

……… (*Tên tổ chức, cá nhân*)……….

Trụ sở tại:…………………………………………………………………

Điện thoại:......................................... Fax:………………………………

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số………………. ngày…... tháng…... năm...... do…… (*tên cơ quan* *giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)……. cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số........................ ngày…... tháng...... năm...... do ......(*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*)………….. cấp.

Được ….. (*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*)…… cho phép khai thác ...... (*tên khoáng sản[[6]](#footnote-7)*)………. tại ......thuộc xã ...... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ......... ngày…... tháng...... năm......

Trữ lượng .....(*tên khoáng sản*)…….. được phê duyệt, công nhận, xác nhận: ........ (tấn, m3,...), trong đó:

Trữ lượng đã khai thác: ..... (tấn, m3,...);

Trữ lượng còn lại chưa khai thác: ..... (tấn, m3,...);

Đề nghị được cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản …. (*tên khoáng sản*) ...... tại khu vực ..... thuộc xã..... huyện.... tỉnh..... với các nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực khai thác:....... (ha, km2), được giới hạn bởi các điểm góc:…... có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

2. Trữ lượng khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác:.....(*tấn, m3,...*).

3. Trữ lượng khoáng sản khai thác:...........(tấn, m3,...).

4. Phương pháp khai thác: ..... (Lộ thiên/hầm lò/...).

5. Công suất khai thác:............(tấn, m3,...)/năm.

6. Chiều sâu khai thác: Từ mức ... m đến mức ... m.

7. Thời hạn khai thác:........ năm (tháng), kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là:…. năm (tháng).

……(*Tên tổ chức, cá nhân*)............ cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tổ chức, cá nhân** *(Ký tên, đóng dấu)* |

# Mẫu số 08: Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III, nhóm IV

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh..........., ngày... tháng... năm...*

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH   
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: ….. (*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*)……

……… (*Tên tổ chức, cá nhân*)……….

Trụ sở tại:…………………………………………………………………

Điện thoại:......................................... Fax:………………………………

Được ….. (*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*)…… cho phép khai thác ...... (*tên khoáng sản[[7]](#footnote-8)*)………. tại ......thuộc xã ...... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ......... ngày…... tháng...... năm......

1. Đề nghị điều chỉnh nội dung của giấy phép khai thác khoáng sản nêu trên như sau:

- … (*nội dung theo Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp*)…….;

- … (*nội dung đề nghị điều chỉnh*)………..;

(thay đổi về công suất; diện tích, trữ lượng, khối lượng; thời hạn khai thác, tên chủ đầu tư…)

*Đối với trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khai thác cần phải có các thông tin sau:*

- Diện tích khu vực khai thác: .... (ha, km2).

- Diện tích đề nghị trả lại:.............. (ha, km2).

- Diện tích đề nghị được tiếp tục khai thác:...... (ha, km2).

(Diện tích đề nghị trả lại và khu vực đề nghị được tiếp tục khai thác có toạ độ các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo).

2. Lý do đề nghị điều chỉnh: ........................................................................

.......................................................................................................................

……….(*Tên tổ chức, cá nhân*)............... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân**

*(Ký tên, đóng dấu)*

# Mẫu số 09: Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh..........., ngày... tháng... năm...*

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH   
GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: ….. (*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*)……

……… (*Tên tổ chức, cá nhân*)……….

Trụ sở tại:…………………………………………………………………

Điện thoại:......................................... Fax:………………………………

Được Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ......... cho phép khai thác tận thu ...... (*tên khoáng sản[[8]](#footnote-9)*)………. tại bãi thải.... của khu vực ……(*tên mỏ*)...... thuộc xã ...... theo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ......... ngày ..... tháng ........ năm ...........

1. Đề nghị điều chỉnh nội dung của Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản nêu trên như sau:

- … (*nội dung theo Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp*)…….;

- … (*nội dung đề nghị điều chỉnh*)………..;

(thay đổi về công suất; diện tích, trữ lượng, khối lượng; thời hạn khai thác, tên chủ đầu tư…)

*Đối với trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khai thác cần phải có các thông tin sau:*

- Diện tích khu vực khai thác: .... (ha, km2).

- Diện tích đề nghị trả lại:.............. (ha, km2).

- Diện tích đề nghị được tiếp tục khai thác:...... (ha, km2).

(Diện tích đề nghị trả lại và khu vực đề nghị được tiếp tục khai thác có toạ độ các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo).

2. Lý do đề nghị điều chỉnh: ........................................................................

.......................................................................................................................

……….(*Tên tổ chức, cá nhân*)............... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân**

*(Ký tên, đóng dấu)*

# Mẫu số 10: Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III, nhóm IV

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...* |

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI   
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: ….. (*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*)……

(*Tên tổ chức, cá nhân*)...................................................................................

Trụ sở tại:......................................................................................................

Điện thoại:......................................, Fax…………………………...............

Được ….. (*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*)…… cho phép khai thác ...... (*tên khoáng sản[[9]](#footnote-10)*)………. tại ......thuộc xã ...... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ......... ngày…... tháng...... năm......

Đề nghị được trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nêu trên (Diện tích đề nghị trả lại có toạ độ các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo).

Lý do đề nghị trả lại: ......................................................................................

.......................................................................................................................

…..(*Tên tổ chức, cá nhân*).......... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân***(Ký tên, đóng dấu)*

# Mẫu số 11: Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...* |

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI   
GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)…….

(*Tên tổ chức, cá nhân*)...................................................................................

Trụ sở tại:......................................................................................................

Điện thoại:......................................, Fax…………………………...............

Được Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ......... cho phép khai thác tận thu ...... (*tên khoáng sản[[10]](#footnote-11)*)………. tại bãi thải.... của khu vực ……(*tên mỏ*)...... thuộc xã ...... ......... huyện ........ tỉnh (thành phố) ........ theo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ......... ngày ..... tháng ........ năm ...........

Đề nghị được trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản nêu trên (Diện tích đề nghị trả lại có toạ độ các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo).

Lý do đề nghị trả lại: ......................................................................................

.......................................................................................................................

…..(*Tên tổ chức, cá nhân*).......... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân***(Ký tên, đóng dấu)*

# Mẫu số 12: Văn bản đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh..........., ngày... tháng... năm...*

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG   
QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: ….. (*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*)……

……… (*Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng*)………..............

Trụ sở tại:…………………………………………………………………

Điện thoại:......................................... Fax:………………………………

Được ….. (*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*)…… cho phép khai thác khoáng sản ……(*tên khoáng sản*)…….. theo Giấy phép khai thác khoáng sản số...... ngày .... tháng ..... năm ...... tại khu vực …… mỏ ..... (*tên mỏ[[11]](#footnote-12)*)……. thuộc xã ......... huyện ........ tỉnh (thành phố) ........

Đề nghị được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản cho:

….. (*Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng*)........................................

Trụ sở tại:......................................................................................................

Điện thoại:.................................. Fax:...........................................................

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số………………. ngày…... tháng…... năm...... do…… (*tên cơ quan* *giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)……. cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số........................ ngày…... tháng...... năm...... do ......(*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*)………….. cấp.

Hợp đồng chuyển nhượng số......, ký ngày... tháng... năm... và các văn bản khác liên quan.

Mục đích sử dụng khoáng sản.......................................................................

…….(*Tên tổ chức, cá nhân*)............ cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng**  (*Ký tên, đóng dấu*) | **Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng**  *(Ký tên, đóng dấu*) |

# Mẫu số 13: Văn bản đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh..........., ngày... tháng... năm...*

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG   
QUYỀN KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)……..

……… (*Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng*)………..............

Trụ sở tại:…………………………………………………………………

Điện thoại:......................................... Fax:………………………………

Được Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ......... cho phép khai thác tận thu ...... (*tên khoáng sản[[12]](#footnote-13)*)………. tại bãi thải.... của khu vực ……(*tên mỏ*)...... thuộc xã ...... ......... huyện ........ tỉnh (thành phố) ........ theo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ......... ngày ..... tháng ........ năm ...........

Đề nghị được chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản cho:

….. (*Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng*)........................................

Trụ sở tại:......................................................................................................

Điện thoại:.................................. Fax:...........................................................

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số………………. ngày…... tháng…... năm...... do…… (*tên cơ quan* *giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)……. cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số........................ ngày…... tháng...... năm...... do ......(*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*)………….. cấp.

Hợp đồng chuyển nhượng số......, ký ngày... tháng... năm... và các văn bản khác liên quan.

Mục đích sử dụng khoáng sản.......................................................................

…….(*Tên tổ chức, cá nhân*)............ cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng**  (*Ký tên, đóng dấu*) | **Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng**  *(Ký tên, đóng dấu*) |

# Mẫu số 14: Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  Số:....../GP-BNNMT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày... tháng... năm...* |

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng …… năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số ........./2025/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chức năn,g nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số … 2025/TT-BTNMT ngày … tháng …… năm 2025 của   
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-TTg ngày ngày … tháng …… năm ….. của Thủ tưởng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch…………..*

*Căn cứ ý kiến của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố) .... tại Văn bản số ..... ngày … tháng …….năm .....;*

*Căn cứ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được phê duyệt, công nhận, xác nhận tại ..........;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư) số … ngày … tháng … năm … của ...... cấp cho Dự án đầu tư khai thác …tại khu vực (mỏ) ....thuộc ..... của .....;*

*Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-UBND ngày …. tháng ……năm …. của …….. về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ)…… thuộc xã..... huyện... tỉnh.....;*

*Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-TTg ngày …. tháng ……năm …. của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản[[13]](#footnote-14);*

*Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-BNNMT ngày …. tháng ……năm …. của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại mỏ .........(tên mỏ)…… thuộc xã..... huyện... tỉnh.....[[14]](#footnote-15);*

*Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ngày….. tháng..... năm..... của ………(tên tổ chức, cá nhân)......;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Cho phép ……..*(Tên tổ chức, cá nhân)...*... khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) …… thuộc xã..... huyện... tỉnh..... với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác: …….(*tên khoáng sản*)…….

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: ......(lộ thiên, hầm lò....).

3. Diện tích khu vực khai thác:........ (ha, km2) được giới hạn bởi các điểm góc ….. có toạ độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo giấy phép này.

4. Chiều sâu khai thác: Từ mức …. (m) đến mức ... (m).

5. Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác:......... (tấn, m3,...).

6. Công suất khai thác:.................(tấn, m3,...)/năm.

7. Thời hạn khai thác: ....... năm........ tháng.

Điều 2. ……………*(Tên tổ chức, cá nhân)...................* có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - UBND tỉnh (thành phố) ………………..  - .........................................  - Lưu VT, ........ (.....) | **BỘ TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | Phụ lục 1 |

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-BNNMT   
ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm góc** | **Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục … múi chiếu...)* | |
| X (m) | Y (m) |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| ... |  |  |
| n |  |  |
| **Diện tích: ...... ha** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | Phụ lục 2 |

**BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-BNNMT  
ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư này và mẫu số 31 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

# Mẫu số 15: Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…**  Số:....../GP-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Địa danh......., ngày... tháng... năm...* |

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) ………**

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng …… năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số … 2025/TT-BTNMT ngày … tháng …… năm 2025 của   
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-TTg ngày ngày … tháng …… năm ….. của Thủ tưởng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh (thành phố)…………..*

*Căn cứ văn bản chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công dự án (công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp)[[15]](#footnote-16)………………………(nếu có);*

*Căn cứ báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản đề nghị khai thác (báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản) được phê duyệt, công nhận, xác nhận tại ..........;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư) số … ngày … tháng … năm … của ...... cấp cho Dự án đầu tư khai thác …tại khu vực (mỏ) ....thuộc ..... của .....[[16]](#footnote-17);*

*Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-UBND ngày …. tháng ……năm …. của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) …….. về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ)…… thuộc xã..... huyện... tỉnh.....[[17]](#footnote-18);*

*Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-UBND ngày …. tháng ……năm …. của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) …….. về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản[[18]](#footnote-19);*

*Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-UBND ngày …. tháng ……năm …. của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) …….. về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại mỏ .........(tên mỏ)…… thuộc xã..... huyện... tỉnh.....[[19]](#footnote-20);*

*Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ngày….. tháng..... năm..... của ………(tên tổ chức, cá nhân)......;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Cho phép ……..*(Tên tổ chức, cá nhân)...*... khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) …… thuộc xã..... huyện... tỉnh..... với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác: …….(*tên khoáng sản*)…….

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: ......(lộ thiên, hầm lò....).

3. Diện tích khu vực khai thác:........ (ha, km2) được giới hạn bởi các điểm góc ….. có toạ độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo giấy phép này.

4. Chiều sâu khai thác: Từ mức …. (m) đến mức ... (m).

5. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác:......... (tấn, m3,...).

6. Công suất khai thác:.................(tấn, m3,...)/năm.

7. Thời hạn khai thác: ....... năm........ tháng.

8. Dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp sử dụng khoáng sản[[20]](#footnote-21): ……………………………………………………………….

Điều 2. ……………*(Tên tổ chức, cá nhân)...................* có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - Bộ NNMT (bản sao);  - Uỷ ban nhân dân huyện …………  - .........................................  - Lưu VT, ........ (.....) | **TM. UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ….**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…** | Phụ lục 1 |

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND   
ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)……)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm góc** | **Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục … múi chiếu...)* | |
| X (m) | Y (m) |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| ... |  |  |
| n |  |  |
| **Diện tích: ...... ha** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…** | Phụ lục 2 |

**BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND   
ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)……)*

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư này và mẫu số 31 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

# Mẫu số 16: Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ).............**  Số:....../GP-............ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Địa danh......., ngày... tháng... năm...* |

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) ………**

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng …… năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số … 2025/TT-BTNMT ngày … tháng …… năm 2025 của   
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư) số … ngày … tháng … năm … của ...... cấp cho Dự án đầu tư khai thác … tại khu vực (mỏ) ....thuộc ..... của .....[[21]](#footnote-22);*

*Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-UBND ngày …. tháng ……năm …. của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) …….. về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ)…… thuộc xã..... huyện... tỉnh.....[[22]](#footnote-23);*

*Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-UBND ngày …. tháng ……năm …. của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) …….. về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản[[23]](#footnote-24);*

*Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-UBND ngày …. tháng ……năm …. của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) …….. về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại mỏ .........(tên mỏ)…… thuộc xã..... huyện... tỉnh.....[[24]](#footnote-25);*

*Căn cứ quyết định số ........ ngày ............ của ...... về việc đóng cửa mỏ khoáng sản .......(tên khoáng sản)..... tại khu vực ....... thuộc xã ..... huyện ..... tỉnh ........;*

*Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản ngày….. tháng..... năm..... của ………(tên tổ chức, cá nhân)......;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Cho phép ……..*(Tên tổ chức, cá nhân)...*... khai thác tận thu khoáng sản .......... tại bãi thải ...... của khu vực (mỏ) …… thuộc xã..... huyện... tỉnh..... với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác: …….(*tên khoáng sản*)…….

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: Lộ thiên.

3. Diện tích khu vực khai thác:........ (ha, km2) được giới hạn bởi các điểm góc ….. có toạ độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo giấy phép này.

4. Chiều sâu khai thác: Từ mức …. (m) đến mức ... (m).

5. Khối lượng khoáng sản được phép khai thác:......... (tấn, m3,...).

6. Công suất khai thác:.................(tấn, m3,...)/năm.

7. Thời hạn khai thác: .......năm........ tháng, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là .... tháng.

Điều 2. ……………*(Tên tổ chức, cá nhân)...................* có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - Bộ NNMT (bản sao);  - .........................................  - Lưu VT, ........ (.....) | **TM. UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ….**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…** | Phụ lục 1 |

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC   
KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND   
ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)……)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm góc** | **Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục … múi chiếu...)* | |
| X (m) | Y (m) |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| ... |  |  |
| n |  |  |
| **Diện tích: ...... ha** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…** | Phụ lục 2 |

**BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC   
KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND   
ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)……)*

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư này và mẫu số 31 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

# Mẫu số 17: Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  Số:....../GP-BNNMT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày... tháng... năm...* |

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (GIA HẠN)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng …… năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số ........./2025/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số … 2025/TT-BTNMT ngày … tháng …… năm 2025 của   
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ............... ngày ...... tháng ...... năm ...... của .………..;*

*Căn cứ ý kiến của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố) .... tại Văn bản số ..... ngày … tháng …….năm .....;*

*Xét hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản của ……….(tên tổ chức, cá nhân)...... ngày..... tháng..... năm..... ;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản số ......... ngày ..... tháng .... năm .... để …….*(Tên tổ chức, cá nhân)......*được tiếp tục khai thác ….(*tên khoáng sản*) ...... tại ....... thuộc xã ..., huyện ...,tỉnh ... đến ngày … tháng … năm …

**Điều 2.** ….*(tên tổ chức, cá nhân)...........* có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục thực hiện khai thác khối lượng (trữ lượng) khoáng sản còn lại của giấy phép khai thác khoáng sản số ........... ngày ... tháng ... năm ...

3. Thực hiện đúng các quy định tại giấy phép khai thác khoáng sản số ............ ngày ... tháng ... năm .....

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của giấy phép khai thác khoáng sản số ............ ngày ... tháng ... năm ... của ……....

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - UBND tỉnh (thành phố) ………………..  - .........................................  - Lưu VT, ........ (.....) | **BỘ TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

# Mẫu số 18: Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ......**  Số:....../GP-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Địa danh, ngày... tháng... năm...* |

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV**

**(GIA HẠN)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)…….....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày …… tháng ….. năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số … /2025/TT-BTNMT ngày …… tháng ….. năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ....../GP-UBND ngày ...... tháng ...... năm ...... của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)………..;*

*Xét hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản của ……….(tên tổ chức, cá nhân)...... ngày..... tháng..... năm..... ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản số ....../GP-UBND ngày ..... tháng .... năm .... để …….*(Tên tổ chức, cá nhân)......*được tiếp tục khai thác ….(*tên khoáng sản*) ...... tại xã ..., huyện ...,tỉnh ... đến ngày … tháng … năm …

**Điều 2.** ….*(tên tổ chức, cá nhân)...........* có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục thực hiện khai thác khối lượng (trữ lượng) khoáng sản còn lại của Giấy phép khai thác khoáng sản số ....../GP-UBND ngày ... tháng ... năm ...

3. Thực hiện đúng các quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số ....../GP-UBND ngày ... tháng ... năm .....

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số ....../GP-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ……....

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - Bộ NNMT (bản sao);  - Các Sở, ngành liên quan (bản sao);  - UBND huyện ……… (bản sao);  - UBND xã ……… (bản sao). | **TM. UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ….**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

# Mẫu số 19: Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (Gia hạn)

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ).............**  Số:....../GP-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Địa danh......., ngày... tháng... năm...* |

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN**

**(Gia hạn)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) ………**

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng …… năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số … 2025/TT-BTNMT ngày … tháng …… năm 2025 của   
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ....... ngày ...... của ........;*

*Xét hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản ngày….. tháng..... năm..... của ………(tên tổ chức, cá nhân)......;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ............ ngày ..... tháng .... năm .... để …….*(Tên tổ chức, cá nhân)......*được tiếp tục khai thác ….(*tên khoáng sản*) ...... tại bãi thải.... của khu vực (mỏ)...... thuộc xã … huyện … tỉnh … đến ngày … tháng … năm …

**Điều 2.** ….*(tên tổ chức, cá nhân)...........* có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục thực hiện khai thác khối lượng khoáng sản còn lại của giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ........... ngày ... tháng ... năm ...

3. Thực hiện đúng các quy định tại giấy phép khai thác khoáng sản số ............ ngày ... tháng ... năm .....

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ............ ngày ... tháng ... năm ... của ……..../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - Bộ NNMT (bản sao);  - .........................................  - Lưu VT, ........ (.....) | **TM. UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ….**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

# Mẫu số 20: Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  Số:....../GP-BNNMT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày... tháng... năm...* |

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (Cấp lại)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng …… năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số ........./2025/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số … 2025/TT-BTNMT ngày … tháng …… năm 2025 của   
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được phê duyệt, công nhận, xác nhận tại ..........;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư) số … ngày … tháng … năm … của ...... cấp cho Dự án đầu tư khai thác …tại khu vực (mỏ) ....thuộc ..... của .....;*

*Căn cứ Quyết định số …… ngày …. tháng ……năm …. của …….. về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ)…… thuộc xã..... huyện... tỉnh.....;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ............... ngày ...... tháng ...... năm ...... của .………..;*

*Xét hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản ngày….. tháng..... năm..... của ………(tên tổ chức, cá nhân)......;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Cho phép ……..*(Tên tổ chức, cá nhân)...*... khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) …… thuộc xã..... huyện... tỉnh..... với các nội dung như sau:

1. Loại khoáng sản: ..................................

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: ......(lộ thiên, hầm lò....).

3. Diện tích khu vực khai thác:........ (ha, km2) được giới hạn bởi các điểm góc ….. có toạ độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo giấy phép này.

4. Chiều sâu khai thác: Từ mức …. (m) đến mức ... (m).

5. Trữ lượng .....(*tên khoáng sản*)…….. được phê duyệt, công nhận, xác nhận: ........ (tấn, m3,...), trong đó:

- Trữ lượng đã khai thác ..... (tấn, m3,...);

- Trữ lượng còn lại ..... (tấn, m3,...);

6. Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác:......... (tấn, m3,...).

7. Công suất khai thác:.................(tấn, m3,...)/năm.

8. Thời hạn khai thác: .......năm........ tháng.

Điều 2. ……………*(Tên tổ chức, cá nhân)...................* có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp iấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có).

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - .........................................  - Lưu VT, ........ (.....) | **BỘ TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | Phụ lục 1 |

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-BNNMT   
ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm góc** | **Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục … múi chiếu...)* | |
| X (m) | Y (m) |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| ... |  |  |
| n |  |  |
| **Diện tích: ...... ha** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | Phụ lục 2 |

**BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-BNNMT  
ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư này và mẫu số 31 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

# Mẫu số 21: Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại) thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…**  Số:....../GP-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Địa danh......., ngày... tháng... năm...* |

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (Cấp lại)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) ………**

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng …… năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số … 2025/TT-BTNMT ngày … tháng …… năm 2025 của   
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản đề nghị khai thác (báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản) được phê duyệt, công nhận, xác nhận tại ..........;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư) số … ngày … tháng … năm … của ...... cấp cho Dự án đầu tư khai thác …tại khu vực (mỏ) ....thuộc ..... của .....[[25]](#footnote-26);*

*Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-UBND ngày …. tháng ……năm …. của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) …….. về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ)…… thuộc xã..... huyện... tỉnh.....[[26]](#footnote-27);*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ............... ngày ...... tháng ...... năm ...... của .………..;*

*Xét hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản ngày….. tháng..... năm..... của ………(tên tổ chức, cá nhân)......;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Cho phép ……..*(Tên tổ chức, cá nhân)...*... khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) …… thuộc xã..... huyện... tỉnh..... với các nội dung như sau:

1. Loại khoáng sản: ..................................

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: ......(lộ thiên, hầm lò....).

3. Diện tích khu vực khai thác:........ (ha, km2) được giới hạn bởi các điểm góc ….. có toạ độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo giấy phép này.

4. Chiều sâu khai thác: Từ mức …. (m) đến mức ... (m).

5. Khối lượng (hoặc trữ lượng) .....(*tên khoáng sản*)…….. được phê duyệt, công nhận, xác nhận: ........ (tấn, m3,...), trong đó:

- Khối lượng (hoặc trữ lượng) đã khai thác ..... (tấn, m3,...);

- Khối lượng (hoặc trữ lượng) đã còn lại ..... (tấn, m3,...);

6. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác:......... (tấn, m3,...).

7. Công suất khai thác:.................(tấn, m3,...)/năm.

8. Thời hạn khai thác: .......năm........ tháng.

9. Dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp sử dụng khoáng sản[[27]](#footnote-28): ……………………………………………………………….

Điều 2. ……………*(Tên tổ chức, cá nhân)...................* có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp iấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có).

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - Bộ NNMT (bản sao);  - .........................................  - Lưu VT, ........ (.....) | **TM. UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ….**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…** | Phụ lục 1 |

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND   
ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)……)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm góc** | **Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục … múi chiếu...)* | |
| X (m) | Y (m) |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| ... |  |  |
| n |  |  |
| **Diện tích: ...... ha** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…** | Phụ lục 2 |

**BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND   
ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)……)*

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư này và mẫu số 31 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

# Mẫu số 22: Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  Số:....../GP-BNNMT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày... tháng... năm...* |

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

**(Chuyển nhượng)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng …… năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số ........./2025/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số … 2025/TT-BTNMT ngày … tháng …… năm 2025 của   
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ............... ngày ...... tháng ...... năm ...... của .………..;*

*Căn cứ ý kiến của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố) .... tại Văn bản số ..... ngày … tháng …….năm .....;*

*Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản của ...... ký với .................;*

*Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ngày….. tháng..... năm..... của ………(tên tổ chức, cá nhân)......;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Cho phép ……..*(Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)...*... khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) …… thuộc xã..... huyện... tỉnh..... với các nội dung như sau:

1. Loại khoáng sản: ..................................

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: ......(lộ thiên, hầm lò....).

3. Diện tích khu vực khai thác:........ (ha, km2) được giới hạn bởi các điểm góc ….. có toạ độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo giấy phép này.

4. Chiều sâu khai thác: Từ mức …. (m) đến mức ... (m).

5. Trữ lượng .....(*tên khoáng sản*)…….. được phê duyệt, công nhận, xác nhận: ........ (tấn, m3,...), trong đó:

- Trữ lượng đã khai thác ..... (tấn, m3,...);

- Trữ lượng còn lại ..... (tấn, m3,...);

6. Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác:......... (tấn, m3,...).

7. Công suất khai thác:.................(tấn, m3,...)/năm.

8. Thời hạn khai thác: .......năm........ tháng.

Điều 2. ……………*(Tên tổ chức, cá nhân)...................* có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (nếu có).

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chấm dứt hiệu lực của giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ........ của.................../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - UBND tỉnh (thành phố)………….  - .........................................  - Lưu VT, ........ (.....) | **BỘ TRƯỞNG** *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | Phụ lục 1 |

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-BNNMT   
ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm góc** | **Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục … múi chiếu...)* | |
| X (m) | Y (m) |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| ... |  |  |
| n |  |  |
| **Diện tích: ...... ha** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | Phụ lục 2 |

**BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-BNNMT  
ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư này và mẫu số 31 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

# Mẫu số 23: Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…**  Số:....../GP-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Địa danh......., ngày... tháng... năm...* |

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

**(Chuyển nhượng)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) ………**

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng …… năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số … 2025/TT-BTNMT ngày … tháng …… năm 2025 của   
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ............... ngày ...... tháng ...... năm ...... của .………..;*

*Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản của ...... ký với .................;*

*Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ngày….. tháng..... năm..... của ………(tên tổ chức, cá nhân)......;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Cho phép ……..*(Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)...*... khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) …… thuộc xã..... huyện... tỉnh..... với các nội dung như sau:

1. Loại khoáng sản: ..................................

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: ......(lộ thiên, hầm lò....).

3. Diện tích khu vực khai thác:........ (ha, km2) được giới hạn bởi các điểm góc ….. có toạ độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo giấy phép này.

4. Chiều sâu khai thác: Từ mức …. (m) đến mức ... (m).

5. Khối lượng (hoặc trữ lượng) .....(*tên khoáng sản*)…….. được phê duyệt, công nhận, xác nhận: ........ (tấn, m3,...), trong đó:

- Khối lượng (hoặc trữ lượng) đã khai thác ..... (tấn, m3,...);

- Khối lượng (hoặc trữ lượng) còn lại ..... (tấn, m3,...);

6. Khối lượng (hoặc trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác:......... (tấn, m3,...).

7. Công suất khai thác:.................(tấn, m3,...)/năm.

8. Thời hạn khai thác: .......năm........ tháng.

9. Dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp sử dụng khoáng sản[[28]](#footnote-29): ……………………………………………………(nếu có).

Điều 2. ……………*(Tên tổ chức, cá nhân)...................* có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (nếu có).

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chấm dứt hiệu lực của giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ........ của.................../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - Bộ NNMT (bản sao);  - .........................................  - Lưu VT, ........ (.....) | **TM. UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ….**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…** | Phụ lục 1 |

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND   
ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)……)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm góc** | **Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục … múi chiếu...)* | |
| X (m) | Y (m) |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| ... |  |  |
| n |  |  |
| **Diện tích: ...... ha** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…** | Phụ lục 2 |

**BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND   
ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)……)*

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư này và mẫu số 31 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

# Mẫu số 24: Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (Chuyển nhượng)

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH ...................**  Số:....../GP-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Địa danh......., ngày... tháng... năm...* |

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN**

**(Chuyển nhượng)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) ………**

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng …… năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số … 2025/TT-BTNMT ngày … tháng …… năm 2025 của   
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ............... ngày ...... tháng ...... năm ...... của .………..;*

*Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản của ...... ký với .................;*

*Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản ngày….. tháng..... năm..... của ………(tên tổ chức, cá nhân chuyển nhượng)......;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở ……..……*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Cho phép ……..*(Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)...*... khai thác tận thu khoáng sản tại bãi thải.... của khu vực (mỏ)...... thuộc xã … huyện … tỉnh … với các nội dung như sau:

1. Loại khoáng sản: ..................................

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: Lộ thiên.

3. Diện tích khu vực khai thác:........ (ha, km2) được giới hạn bởi các điểm góc ….. có toạ độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo giấy phép này.

4. Chiều sâu khai thác: Từ mức …. (m) đến mức ... (m).

5. Khối lượng.....(*tên khoáng sản*)…….. đã được cấp phép, ........ (tấn, m3,...), trong đó:

- Khối lượng đã khai thác: ..... (tấn, m3,...);

- Khối lượng còn lại: ..... (tấn, m3,...);

6. Khối lượng khoáng sản được phép tiếp tục khai thác:......... (tấn, m3,...).

7. Công suất khai thác:.................(tấn, m3,...)/năm.

8. Thời hạn khai thác: .......năm........ tháng.

Điều 2. ……………*(Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng) ................* có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản (nếu có).

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chấm dứt hiệu lực của giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ..... ngày ........ của.................../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - Bộ NNMT (bản sao);  - .........................................  - Lưu VT, ........ (.....) | **TM. UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ….**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…** | Phụ lục 1 |

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND   
ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)……)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm góc** | **Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục … múi chiếu...)* | |
| X (m) | Y (m) |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| ... |  |  |
| n |  |  |
| **Diện tích: ...... ha** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…** | Phụ lục 2 |

**BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND   
ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)……)*

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư này và mẫu số 31 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

# Mẫu số 25: Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  Số:....../GP-BNNMT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày... tháng... năm...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng …… năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số ........./2025/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số … 2025/TT-BTNMT ngày … tháng …… năm 2025 của   
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ............... ngày ...... tháng ...... năm ...... của .………..;*

*Căn cứ ý kiến của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố) .... tại Văn bản số ..... ngày … tháng …….năm .....;*

*Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản ngày….. tháng..... năm..... của ………(tên tổ chức, cá nhân)......;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Điều chỉnh .........(*nội dung, điều, khoản,...*)……. của giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm.... của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp cho … (*tên tổ chức, cá nhân*) khai thác … (*tên khoáng sản*)... tại khu vực (mỏ)...... thuộc xã … huyện … tỉnh … như sau:

a) … (*nội dung theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp*)………..;

b) … (*nội dung đề nghị điều chỉnh*)……………….;

Diện tích khu vực khai thác khoáng sản được phép trả lại được giới hạn bởi các điểm góc có toạ độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quyết đinh này[[29]](#footnote-30).

**Điều 2[[30]](#footnote-31).** Phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản với các thông tin chính như sau:

1. Mục đích:………………………………………………………………

2. Diện tích thực hiện: ……………………………………………………

3. Khối lượng thực hiện: …………………………………………………

4. Thời gian thực hiện: ……………………………………………………

5. Kinh phí thực hiện: ……………………………………………………

6. Đơn vị thực hiện: ………………………………………………………

Điều 3**[[31]](#footnote-32)**. ……………*(Tên tổ chức, cá nhân)...................* có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có);

2. Tiếp tục khai thác khoáng sản, thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số … ngày .. tháng … năm … của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

3. Chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản tại phần diện tích trả lại và thực hiện nội dung đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đã được phê duyệt; các biện pháp phục hồi môi trường đất đai và các công việc khác liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo kết quả thực hiện đề án gửi Cục Địa chất và Khoáng sản để kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

5. Thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản đối với phần diện tích trả lại sau khi được nghiệm thu theo quy định.

6. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản (nếu có).

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam …….(*tổ chức, cá nhân*)……. và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)…….  - .........................................  - Lưu VT, ........ (.....) | **BỘ TRƯỞNG** *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | Phụ lục 1 |

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TRẢ LẠI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT   
ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm góc** | **Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục … múi chiếu...)* | |
| X (m) | Y (m) |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| ... |  |  |
| n |  |  |
| **Diện tích: ...... ha** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | Phụ lục 2 |

**BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC TRẢ LẠI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT  
ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư này và mẫu số 31 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

# Mẫu số 26: Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…**  Số:....../GP-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Địa danh......., ngày... tháng... năm...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ).......………**

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng …… năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số … 2025/TT-BTNMT ngày … tháng …… năm 2025 của   
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ............... ngày ...... tháng ...... năm ...... của .………..;*

*Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản ngày….. tháng..... năm..... của ………(tên tổ chức, cá nhân)......;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Điều chỉnh .........(*nội dung, điều, khoản,...*)……. của Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm.... của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố) cấp cho … (*tên tổ chức, cá nhân*) khai thác … (*tên khoáng sản*)... tại khu vực (mỏ)...... thuộc xã … huyện … tỉnh … như sau:

a) … (*nội dung theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp*)………..;

b) … (*nội dung đề nghị điều chỉnh*)……………….;

Diện tích khu vực khai thác khoáng sản được phép trả lại được giới hạn bởi các điểm góc có toạ độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quyết đinh này[[32]](#footnote-33).

**Điều 2[[33]](#footnote-34).** Phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản với các thông tin chính như sau:

1. Mục đích:………………………………………………………………

2. Diện tích thực hiện: ……………………………………………………

3. Khối lượng thực hiện: …………………………………………………

4. Thời gian thực hiện: ……………………………………………………

5. Kinh phí thực hiện: ……………………………………………………

6. Đơn vị thực hiện: ………………………………………………………

Điều 3**[[34]](#footnote-35)**. ……………*(Tên tổ chức, cá nhân)...................* có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có);

2. Tiếp tục khai thác khoáng sản, thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số … ngày .. tháng … năm … của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)…….

3. Chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản tại phần diện tích trả lại và thực hiện nội dung đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đã được phê duyệt; các biện pháp phục hồi môi trường đất đai và các công việc khác liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo kết quả thực hiện đề án gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

5. Thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản đối với phần diện tích trả lại sau khi được nghiệm thu theo quy định.

6. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản (nếu có).

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)…....

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, …….(*tổ chức, cá nhân*)……. và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - Bộ NNMT (bản sao);  - .........................................  - Lưu VT, ........ (.....) | **TM. UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ….**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…** | Phụ lục 1 |

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TRẢ LẠI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND   
ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)……)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm góc** | **Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục … múi chiếu...)* | |
| X (m) | Y (m) |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| ... |  |  |
| n |  |  |
| **Diện tích: ...... ha** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…** | Phụ lục 2 |

**BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC TRẢ LẠI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND   
ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)……)*

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư này và mẫu số 31 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

# Mẫu số 27: Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH ...................**  Số:....../GP-............ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Địa danh......., ngày... tháng... năm...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) ………**

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng …… năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số … 2025/TT-BTNMT ngày … tháng …… năm 2025 của   
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ............... ngày ...... tháng ...... năm ...... của .………..;*

*Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản ngày….. tháng..... năm..... của ………(tên tổ chức, cá nhân chuyển nhượng)......;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở ……..……*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Điều chỉnh .........(*nội dung, điều, khoản,...*)……. của Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm.... của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố) cấp cho … (*tên tổ chức, cá nhân*) khai thác … (*tên khoáng sản*)... tại tại bãi thải.... của khu vực (mỏ)...... thuộc xã … huyện … tỉnh … như sau:

a) … (*nội dung theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp*)………..;

b) … (*nội dung đề nghị điều chỉnh*)……………….;

Diện tích khu vực khai thác khoáng sản được phép trả lại được giới hạn bởi các điểm góc có toạ độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quyết đinh này[[35]](#footnote-36).

**Điều 2[[36]](#footnote-37).** Phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác tận thu khoáng sản với các thông tin chính như sau:

1. Mục đích:………………………………………………………………

2. Diện tích thực hiện: ……………………………………………………

3. Khối lượng thực hiện: …………………………………………………

4. Thời gian thực hiện: ……………………………………………………

5. Kinh phí thực hiện: ……………………………………………………

6. Đơn vị thực hiện: ………………………………………………………

Điều 3**[[37]](#footnote-38)**. ……………*(Tên tổ chức, cá nhân)...................* có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có);

2. Tiếp tục khai thác tận thu khoáng sản, thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định tại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số … ngày .. tháng … năm … của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)…….

3. Chấm dứt hoạt động khai thác tận thu khoáng sản tại phần diện tích trả lại và thực hiện nội dung đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đã được phê duyệt; các biện pháp phục hồi môi trường đất đai và các công việc khác liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo kết quả thực hiện đề án gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

5. Thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản đối với phần diện tích trả lại sau khi được nghiệm thu theo quy định.

6. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản (nếu có).

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)…....

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, …….(*tổ chức, cá nhân*)……. và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - Bộ NNMT (bản sao);  - .........................................  - Lưu VT, ........ (.....) | **TM. UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ….**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…** | Phụ lục 1 |

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TRẢ LẠI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND   
ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)……)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm góc** | **Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục … múi chiếu...)* | |
| X (m) | Y (m) |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| ... |  |  |
| n |  |  |
| **Diện tích: ...... ha** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)…** | Phụ lục 2 |

**BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC TRẢ LẠI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND   
ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)……)*

Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư này và mẫu số 31 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

# Mẫu số 28: Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  Số:....../GP-BNNMT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày... tháng... năm...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng …… năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số ........./2025/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số … 2025/TT-BTNMT ngày … tháng …… năm 2025 của   
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ............... ngày ...... tháng ...... năm ...... của .………..;*

*Căn cứ ý kiến của Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố) .... tại Văn bản số ..... ngày … tháng …….năm .....;*

*Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ngày….. tháng..... năm..... của ………(tên tổ chức, cá nhân)......;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Cho phép *(Tên tổ chức, cá nhân)*.......... được trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản....... số..... ngày..... tháng..... năm.... do ...... cấp tại khu vực (mỏ)...... thuộc xã … huyện … tỉnh …

**Điều 2.** Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản với các thông tin chính như sau:

1. Mục đích:………………………………………………………………

2. Diện tích thực hiện: ……………………………………………………

3. Khối lượng thực hiện: …………………………………………………

4. Thời gian thực hiện: ……………………………………………………

5. Kinh phí thực hiện: ……………………………………………………

6. Đơn vị thực hiện: ………………………………………………………

**Điều 3.** Kể từ ngày ký quyết định này, ……….(*Tên tổ chức, cá nhân*).......... phải chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm ....... và có trách nhiệm:

1. Nộp báo cáo kết quả khai thác, tài liệu liên quan, mẫu vật địa chất (nếu có) cho Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt; các biện pháp phục hồi môi trường đất đai và các công việc khác liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo kết quả thực hiện đề án gửi Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam để kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

4. Thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản đối với phần diện tích trả lại sau khi được nghiệm thu theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam …….(*tổ chức, cá nhân*)……. và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - UBND tỉnh (thành phố)……….  - .........................................  - Lưu VT, ........ (.....) | **BỘ TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

# Mẫu số 29: Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH ...................**  Số:....../GP-............ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Địa danh......., ngày... tháng... năm...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ).......………**

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng …… năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số … 2025/TT-BTNMT ngày … tháng …… năm 2025 của   
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ............... ngày ...... tháng ...... năm ...... của .………..;*

*Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ngày….. tháng..... năm..... của ………(tên tổ chức, cá nhân)......;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Cho phép *(Tên tổ chức, cá nhân)*.......... được trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản....... số..... ngày..... tháng..... năm.... do ...... cấp tại khu vực (mỏ)...... thuộc xã … huyện … tỉnh …

**Điều 2.** Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản với các thông tin chính như sau:

1. Mục đích:………………………………………………………………

2. Diện tích thực hiện: ……………………………………………………

3. Khối lượng thực hiện: …………………………………………………

4. Thời gian thực hiện: ……………………………………………………

5. Kinh phí thực hiện: ……………………………………………………

6. Đơn vị thực hiện: ………………………………………………………

**Điều 3.** Kể từ ngày ký quyết định này, ……….(*Tên tổ chức, cá nhân*).......... phải chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm ....... và có trách nhiệm:

1. Nộp báo cáo kết quả khai thác, tài liệu liên quan, mẫu vật địa chất (nếu có) cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh/thành phố… theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt; các biện pháp phục hồi môi trường đất đai và các công việc khác liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo kết quả thực hiện đề án gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh/thành phố… để kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

4. Thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản đối với phần diện tích trả lại sau khi được nghiệm thu theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, …….(*tổ chức, cá nhân*)……. và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - Bộ NNMT (bản sao);  - .........................................  - Lưu VT, ........ (.....) | **TM. UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ….**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

# Mẫu số 30: Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH ...................**  Số:....../GP-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Địa danh......., ngày... tháng... năm...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho phép trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) ………**

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng …… năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số … 2025/TT-BTNMT ngày … tháng …… năm 2025 của   
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ............... ngày ...... tháng ...... năm ...... của .………..;*

*Xét hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản ngày….. tháng..... năm..... của ………(tên tổ chức, cá nhân)......;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Cho phép *(Tên tổ chức, cá nhân)*.......... được trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản....... số..... ngày..... tháng..... năm.... do ...... cấp tại bãi thải.... của khu vực (mỏ)...... thuộc xã … huyện … tỉnh …

**Điều 2.** Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản với các thông tin chính như sau:

1. Mục đích:………………………………………………………………

2. Diện tích thực hiện: ……………………………………………………

3. Khối lượng thực hiện: …………………………………………………

4. Thời gian thực hiện: ……………………………………………………

5. Kinh phí thực hiện: ……………………………………………………

6. Đơn vị thực hiện: ………………………………………………………

**Điều 3.** Kể từ ngày ký quyết định này, ……….(*Tên tổ chức, cá nhân*).......... phải chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm ....... và có trách nhiệm:

1. Nộp báo cáo kết quả khai thác, tài liệu liên quan, mẫu vật địa chất (nếu có) cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (thành phố)… theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt; các biện pháp phục hồi môi trường đất đai và các công việc khác liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo kết quả thực hiện đề án gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (thành phố)… để kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

4. Thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản đối với phần diện tích trả lại sau khi được nghiệm thu theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, …….(*tổ chức, cá nhân*)……. và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);  - Cơ quan cấp phép (bản chính);  - Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);  - Bộ NNMT (bản sao);  - .........................................  - Lưu VT, ........ (.....) | **TM. UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ….**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

# Mẫu số 31: Bản đồ, bản vẽ trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản

**TÊN ĐƠN VỊ LẬP BẢN ĐỒ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tọa độ các điểm khép góc**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Điểm góc | Hệ VN 2000, kinh tuyến trục…múi chiếu… | | | X(m) | Y(m) | | 1  2  … |  |  | | Diện tích: ... ha | | | | **BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC ……………………**  ….(*tên khoáng sản*[[38]](#footnote-39))…..tại khu vực …..(*tên mỏ[[39]](#footnote-40)*)…., xã….., huyện…., tỉnh (thành phố)….  Nền địa hình   |  |  | | --- | --- | | **Người lập** *(Ký, họ tên)* | **Tổ chức, cá nhân lập** *(Ký, đóng dấu)* | | Tỷ lệ:…………  “Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục..., múi chiếu..., số hiệu........” | | | CHỈ DẪN  Khung tọa độ  ……….  ……….  ………. |

# Mẫu số 32: Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản và kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**  Số ......../BC-....... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Địa danh........, ngày.... tháng.... năm ....* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản**

Kính gửi: ….. (*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*)……

**I. Phần chung**

1. Tổ chức, cá nhân:

2. Loại hình doanh nghiệp:

3. Địa chỉ: ;

Điện thoại: ...................; Fax: ...................

4. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên.................................;

- Năm sinh.................................

5. Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản) số:......... ngày...... tháng.... năm......; được gia hạn theo giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản) số ….... ngày .... tháng....năm ............ (nếu có):

- Loại khoáng sản được phép khai thác: ;

- Cơ quan cấp phép ;

- Vị trí mỏ: ............. thuộc xã (phường, thị trấn) ………, huyện (thị xã, thành phố) ……., tỉnh (thành phố) ……..;

- Phương pháp khai thác:.......................... (lộ thiên/hầm lò/......);

- Diện tích khu vực khai thác:........... (m2, ha, km2);

- Chiều sâu khai thác: Từ mức.......... m, đến mức...........m;

- Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác: ;

- Công suất được phép khai thác:.......(tấn/năm, m3/năm, m3/ngày, đêm);

- Thời hạn khai thác: .............. (tháng, năm).

**II. Kết quả hoạt động khai thác**

**II.1. Kết quả hoạt động khai thác từ ngày.... tháng.... năm......[[40]](#footnote-41) đến ngày..... tháng.... năm....[[41]](#footnote-42):**

1. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quyết định phê duyệt ............... (VND).

2. Tổng tiền đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (nếu có): ................................(VND).

3. Tổng tiền hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản theo quyết định phê duyệt (nếu có): ...................(VND).

4. Tổng vốn đầu tư: ............................. (VND).

5. Khối lượng khoáng sản khai thác thực tế: ..............................(tấn, m3).

6. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác còn lại tính đến thời điểm báo cáo:..................... (tấn, m3).

7. Giá thành khoáng sản được khai thác trung bình: .......... (VND/tấn, m3).

8. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ: ....... (tấn, m3).

9. Tổng doanh thu: ..................................(VND).

10. Tổng số tiền nộp ngân sách Nhà nước: .............. (VND). Trong đó:

- Thuế tài nguyên: .....................(VND);

- Thuế môi trường:........................................(VNĐ);

- Tiền thuê đất:................................................(VNĐ)

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: ............................. (VND);

- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: .................. (VND);

- Thuế thu nhập doanh nghiệp..........................(VND);

- Khác (nếu có): .................................

11. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản (nếu có)

12. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm

13. Kinh phí hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật (nếu có)………......(VNĐ).

14. Kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ.....) (nếu có)………………….......(VNĐ).

16. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác........./giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác

**II.2. Kết quả hoạt động khai thác năm báo cáo[[42]](#footnote-43)**

1. Sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trong năm: .................(tấn, m3),

2. Giá thành khai thác trung bình:..........................(VND/tấn, m3),

3. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ trong năm: ....... (tấn, m3),

4. Tổng doanh thu: ..................................(VND),

5. Tổng số tiền nộp ngân sách Nhà nước: ....................... (VND),

Trong đó:

- Thuế tài nguyên: .....................(VND);

- Thuế môi trường:........................................(VNĐ);

- Tiền thuê đất:................................................(VNĐ)

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: ............................. (VND);

- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: .................. (VND);

- Thuế thu nhập doanh nghiệp..........................(VND);

- Khác (nếu có): .................................

6. Tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản đã nộp (nếu có): ..............................(VND).

7. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản (nếu có)

8. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm

9. Kinh phí hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật (nếu có)………......(VNĐ).

10. Kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ.....) (nếu có)………………….......(VNĐ).

11. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác........./giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác

**II.3. Đánh giá**

*a) Đánh giá chung*:

Về thuận lợi, khó khăn khi triển khai thực hiện dự án; hiệu quả kinh tế, kinh tế - xã hội mà dự án mang lại

Về việc áp dụng công nghệ, thiết bị khai thác trong thực tế.

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

*b) Đánh giá về độ tin cây của tài liệu báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản*:

Đánh giá về những biến động về chất lượng, khối lượng (trữ lượng) khoáng sản thực tế trong thời kỳ báo cáo so với tài liệu địa chất đã được duyệt. Nếu có biến động (tăng/giảm) khối lượng (trữ lượng), thay đổi chất lượng phát hiện trong quá trình khai thác cần lập thành báo cáo với các tài liệu, bảng biểu kèm theo chứng minh cho các nhận định.

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

*c) Đánh giá khác (nếu có)*

.......................................................................................................................

.......................................................................................................................

**II.4. Chương trình kế hoạch khai thác tiếp theo** *(Chỉ áp dụng cho hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác/khai thác tận thu khoáng sản)*

1. Phương pháp tiếp tục khai thác:..............

2. Diện tích khu vực tiếp tục khai thác:........... (m2, ha, km2).

3. Chiều sâu tiếp tục khai thác: từ mức ..........m, đến mức...........m.

4. Khối lượng (trữ lượng) tiếp tục khai thác:

Trong đó, sản lượng dự kiến tiếp tục khai thác theo từng năm như sau:

……………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………

5. Công suất tiếp tục khai thác:...………. (tấn/năm, m3/năm, m3/ngày-đêm).

6. Thời hạn tiếp tục khai thác:..... tháng/năm (từ ngày......tháng.....năm.... đến ngày......tháng.....năm....).

**Tổ chức, cá nhân**

*(Ký tên, đóng dấu)*

# Mẫu số 33: Phương án khai thác khoáng sản nhóm IV

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN)

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV**

**(*tên mỏ khoáng sản, thuộc xã......, huyện......., tỉnh........*)**

**Địa danh, năm 20...**

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN)

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV**

**(*tên mỏ khoáng sản, thuộc xã......, huyện......., tỉnh........*)**

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN

KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (nếu có)

(Chức danh) (Chức danh)

*Chữ ký, đóng dấu Chữ ký, đóng dấu*

***(Họ và tên) (Họ và tên)***

**Địa danh, năm 20...**

**THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin tổ chức khai thác khoáng sản**

- Tên tổ chức:…………………………………………………………….

- Địa chỉ liên lạc: …………………………………………………………

- Điện thoại: …………………………., Fax: ………………………….

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: ……………………………….

2. Cơ sở lập Phương án

***2.1. Cơ sở pháp lý***

- Văn bản phê duyệt quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất tại địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng (nếu có).

- Các văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư có liên quan.

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng: Liệt kê các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan.

***2.2. Tài liệu cơ sở***

- Tài liệu khảo sát, thăm dò địa chất mỏ, địa chất thủy văn, địa chất công trình (nếu có);

- Tài liệu khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV;

- Các tài liệu kỹ thuật khác.

**3. Nhu cầu sử dụng khoáng sản**

Phân tích nhu cầu sử dụng khoáng sản của các dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp được quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản sử dụng khoáng sản nhóm IV và được quy định trong giấy phép khai thác do mình là nhà thầu thi công.

**4. Sự cần thiết và mục tiêu khai thác**

- Sự cần thiết.

- Mục tiêu khai thác.

**5. Hình thức đầu tư, địa điểm và nhu cầu sử dụng đất**

***5.1. Hình thức đầu tư và quản lý dự án***

- Xác định hình thức đầu tư: Đầu tư mới hay cải tạo, điều chỉnh hoặc mở rộng quy mô, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ.

- Xác định về hình thức quản lý dự án.

***5.2. Địa điểm mỏ và nhu cầu sử dụng đất***

- Phân tích và mô tả địa điểm mỏ.

- Nhu cầu sử dụng đất: xác định nhu cầu sử dụng đất, tổng diện tích, cơ cấu đất sử dụng, tiến độ sử dụng đất.

PHẦN I: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

**I. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT MỎ**

**1. Vị trí, đặc điểm địa lý tự nhiên và kinh tế xã hội**

Nêu khái quát về vị trí, đặc điểm địa lý tự nhiên và kinh tế xã hội khu vực dự án.

**2. Đặc điểm địa chất mỏ**

Trình bày tóm tắt về đặc điểm địa chất mỏ khoáng sản, địa chất thủy văn, địa chất công trình; bổ sung các kết quả nghiên cứu về đặc điểm địa chất thủy văn, địa chất công trình (nếu có).

**3. Khối lượng (trữ lượng) và chất lượng khoáng sản**

Tổng hợp về khối lượng (tài nguyên, trữ lượng) và chất lượng của khoáng sản khu vực nghiên cứu lập dự án.

**4. Đánh giá mức độ tin cậy của tài liệu địa chất**

Đánh giá mức độ khảo sát, đánh giá, thăm dò (nếu có), độ tin cậy của tài liệu địa chất đã được phê duyệt phục vụ công tác thiết kế và kiến nghị bổ sung (nếu có).

**II. GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**

**1. Biên giới và khối lượng (trữ lượng) khai trường**

***1.1. Biên giới khai trường***

Nêu nguyên tắc và xác định ranh giới khai trường: tọa độ, chiều sâu khai thác, diện tích khai trường.

***1.2. Khối lượng (trữ lượng) khai trường***

- Tính toán khối lượng (trữ lượng) khai trường bao gồm: Khối lượng (trữ lượng) địa chất trong ranh giới thăm dò, khảo sát, đánh giá hoặc trong ranh giới cấp phép (đối với mỏ đã được cấp phép); khối lượng (trữ lượng) địa chất huy động; khối lượng (trữ lượng) quy đổi theo khoáng sản nguyên khai.

- Tính toán khối lượng đất thổ nhưỡng cần lưu giữ phục vụ công tác cải tạo, phục hồi môi trường.

- Lập bảng tổng hợp các thông số kỹ thuật của hệ thống khai thác.

**2. Chế độ làm việc, công suất và thời gian khai thác**

- Xác định chế độ làm việc bộ phận trực tiếp, gián tiếp trong các công đoạn khai thác.

- Xác định công suất khai thác mỏ.

- Thời gian, chế độ khai thác: Trên cơ sở khối lượng (trữ lượng) có thể khai thác và công suất khai thác thiết kế, tính toán thời gian khai thác phù hợp (bao gồm thời gian xây dựng cơ bản mỏ và thời gian khai thác),

**3. Mở vỉa và trình tự khai thác**

***3.1. Mở vỉa***

Lựa chọn vị trí và phương pháp mở vỉa.

***3.2. Trình tự khai thác***

- Xây dựng, lập biểu đồ chế độ công tác mỏ.

- Công tác giải phóng mặt bằng.

- Công tác xây dựng cơ bản mỏ (nếu có): Xác định khối lượng, thời gian xây dựng cơ bản mỏ; tính toán chi tiết khối lượng, cung độ vận tải, khối lượng vận chuyển tính bằng tấn, km, đất bóc xây dựng cơ bản của từng tầng, từng năm, từng khu vực (nếu có).

- Trình tự khai thác, lịch khai thác:

+ Xây dựng trình tự khai thác mỏ phù hợp, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

+ Xây dựng lịch bóc đất thổ nhưỡng, lịch khai thác khoáng sản hàng năm.

**4. Hệ thống khai thác, công nghệ khai thác**

- Mô tả công nghệ khai thác.

- Lập bảng thống kê các thông số kỹ thuật của hệ thống khai thác.

- Liệt kê danh mục các thiết bị khai thác, đặc tính kỹ thuật cơ bản các loại thiết bị chính.

**5. Vận tải mỏ**

- Mô tả khối lượng vận tải và phương thức vận tải hợp lý. Mô tả năng suất và số lượng thiết bị vận tải cần thiết theo từng năm.

- Mô tả tuyến đường vận tải.

**6. Công tác thải đất đá**

- Xác định khối lượng đất đá thải loại không đủ tiêu chuẩn sử dụng cho các dự án, công trình sử dụng khoáng sản trong quá trình khai thác mỏ.

- Xác định vị trí, quy mô của bãi thải; biện pháp bảo đảm an toàn, thoát nước mặt.

**7. Các hạng mục, công trình phụ trợ phục vụ cho hoạt động khai thác**

- Hệ thống cung cấp điện và trang bị điện.

- Hệ thống cấp nước và thoát nước.

- Hệ thống công trình bảo vệ môi trường.

**8. Kỹ thuật an toàn**

- Mô tả các biện pháp bảo đảm an toàn cho cộng đồng dân cư xung quanh khu vực mỏ, các công trình cần bảo vệ.

- Nêu các giải pháp về kỹ thuật an toàn trong khai thác mỏ.

**9. Tổ chức quản lý sản xuất và bố trí lao động**

- Xây dựng sơ đồ quản lý, tổ chức các bộ phận sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng biên chế lao động; năng suất lao động.

**10. Phương án giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có)**

- Tính toán nhu cầu sử dụng đất, khối lượng đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có).

- Xây dựng phương án đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư phù hợp với các chính sách nhà nước hiện hành.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư phù hợp với tiến độ đầu tư của dự án.

**III. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH**

**1*.* Vốn đầu tư và cơ sở tính toán**

- Trình bày về các cơ sở và căn cứ lập vốn đầu tư.

- Xác định các khoản mục chi phí và tổng mức đầu tư.

- Tính toán về lãi vay trong thời kỳ xây dựng cơ bản.

**2. Nguồn vốn đầu tư**

Xác định cụ thể các nguồn vốn đầu tư và giải pháp huy động vốn.

**3. Giá thành**

Nêu cơ sở và phương pháp xác định giá thành của sản phẩm, các chỉ tiêu tính toán, kết quả tính toán giá thành theo các yếu tố chi phí sản xuất.

**4. Các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước**

Trình bày về các khoản thuế, phí, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định hiện hành.

**5. Hiệu quả kinh tế - xã hội**

Nêu các chỉ số về sử dụng lao động, đóng góp ngân sách nhà nước Trung ương, địa phương…

**6. Bảng chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật tổng hợp**

Các chỉ tiêu chủ yếu gồm có: Khối lượng (trữ lượng) địa chất huy động, công nghệ khai thác, sản lượng khoáng sản nguyên khai, khối lượng đất bóc thổ nhưỡng, năng suất lao động, diện tích khai trường, thời gian xây dựng cơ bản mỏ, tổng mức đầu tư, số lao động và các chỉ tiêu khác.

**PHẦN II. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động khai thác khoáng sản có khả năng tác động xấu đến môi trường.

2. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đa dạng sinh học; đánh giá hiện trạng môi trường; nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi khai thác khoáng sản.

3. Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của hoạt động khai thác khoáng sản đến môi trường; quy mô, tính chất của chất thải; tác động đến đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa và yếu tố nhạy cảm khác; tác động do giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư (nếu có); tác động đến lòng bờ, bãi sông, hồ (đối với khu vực khai thác khoáng sản có tác động đến lòng bờ, bãi sông, hồ); nhận dạng, đánh giá sự cố môi trường.

4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải.

5. Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với khu vực khai thác khoáng sản có tác động đến lòng bờ, bãi sông, hồ); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

6. Tính toán, xác định kinh phí để thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

7. Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.

8. Kết luận, kiến nghị và cam kết của tổ chức khai thác.

**Tổ chức, cá nhân lập Phương án**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Phụ lục 1: BẢN ĐỒ, BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG**

| **TT** | **Số ký hiệu[[43]](#footnote-44)** | **Tên bản vẽ** | **Số tờ** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **Phần địa chất** |  |
| 1 |  | Bản đồ vị trí khu vực khai thác[[44]](#footnote-45) |  |
| 2 |  | Sơ đồ địa chất, khoáng sản khu mỏ, tỷ lệ 1:2.000 hoặc 1:5.000 |  |
| 3 |  | Bình đồ tính khối lượng (trữ lượng) khoáng sản, tỷ lệ 1:2.000 hoặc 1:5.000 |  |
| 4 |  | Các mặt cắt địa chất, tỷ lệ 1:2.000 hoặc 1:5.000 |  |
| **II** |  | **Phần khai thác** | |
| 1 |  | Bản đồ mở vỉa, tỷ lệ 1:5.000 |  |
| 2 |  | Bản đồ giai đoạn xây dựng cơ bản (nếu có), tỷ lệ 1:5.000 |  |
| 3 |  | Bản đồ khai thác năm đạt công suất thiết kế, tỷ lệ 1:5.000 |  |
| 4 |  | Bản đồ kết thúc khai thác mỏ, tỷ lệ 1:5.000 |  |
| 5 |  | Sơ đồ hệ thống khai thác |  |
| 6 |  | Bản đồ tổng mặt bằng chung toàn mỏ, tỷ lệ 1:2.000 |  |
| **III** |  | **Phần bảo vệ môi trường** | |
| 1 |  | Sơ đồ bố trí các công trình bảo vệ môi trường, vị trí khu vực cải tạo, phục hồi môi trường |  |
| 2 |  | Bản đồ hoàn thổ không gian đã khai thác, tỷ lệ 1:5.000 |  |

**Phụ lục 2: DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Dự toán xây dựng công trình gồm các nội dung sau:

**1. Phần thuyết minh**

Nêu căn cứ pháp lý và cơ sở lập dự toán xây dựng công trình.

**2. Phần dự toán**

- Xác định khối lượng xây dựng của hạng muc công trình theo thiết kế.

- Xác định đơn giá dự toán xây dựng công trình.

- Lập các khoản mục chi phí dự toán xây dựng công trình theo quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành.

# Phụ lục II MẪU VĂN BẢN, TÀI LIỆU TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN, THU HỒI KHOÁNG SẢN

*(Kèm theo Thông tư số ……../2025/TT-BTNMT   
ngày ……. tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Văn bản đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản |
| Mẫu số 02 | Văn bản thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản |
| Mẫu số 03 | Sổ theo dõi, thống kê khối lượng khoáng sản nguyên khai, khối lượng đất đá thải (nếu có), khối lượng khoáng sản đưa vào chế biến và khối lượng khoáng sản sau chế biến |
| Mẫu số 04 | Sổ theo dõi hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đã khai thác, trong tinh quặng hoặc sản phẩm thu được sau công đoạn chế biến theo dự án khai thác khoáng sản (trừ trường hợp khai thác nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên) |
| Mẫu số 05 | Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III |
| Mẫu số 06 | Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV |
| Mẫu số 07 | Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác tận thu khoáng sản |
| Mẫu số 08 | Báo cáo định kỳ hoạt động thu hồi khoáng sản |
| Mẫu số 09 | Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản |
| Mẫu số 10 | Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |

# Mẫu số 01: Văn bản đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  Số: …./TB-….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Địa danh, ngày.... tháng.... năm....* |

**ĐĂNG KÝ NGÀY BẮT ĐẦU XÂY DỰNG CƠ BẢN MỎ,**

**NGÀY BẮT ĐẦU KHAI THÁC MỎ**

Kính gửi: ……..(*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*).........

……(*Tên tổ chức, cá nhân*)

Trụ sở tại:

Điện thoại:………………………………………. Fax:

Được ……..(*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*)......... cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số ……. ngày …… tháng…… năm …… cho phép khai thác…… tại khu vực…. thuộc xã (phường, thị trấn)………………. huyện (thị xã, thành phố)………. tỉnh (thành phố)……

………(*Tên tổ chức, cá nhân*)……. đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản như sau:

1. Ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ: ngày.... tháng….. năm …… Thời gian xây dựng cơ bản mỏ là………… tháng (năm).

2. Ngày bắt đầu khai thác khoáng sản: ngày.... tháng…… năm .... Thời gian khai thác là….. năm (tháng).

………(*Tên tổ chức, cá nhân*)……. cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tổ chức, cá nhân** *(Ký tên, đóng dấu)* |

# Mẫu số 02: Văn bản đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  Số: …./TB-….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Địa danh, ngày.... tháng.... năm....* |

**THÔNG BÁO NGÀY BẮT ĐẦU XÂY DỰNG CƠ BẢN MỎ,**

**NGÀY BẮT ĐẦU KHAI THÁC MỎ**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân ………….[[45]](#footnote-46)

……(*Tên tổ chức, cá nhân*)

Trụ sở tại:

Điện thoại:………………………………………. Fax:

Được ……..(*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*)......... cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số ……. ngày …… tháng…… năm …… cho phép khai thác…… tại khu vực…. thuộc xã (phường, thị trấn)………………. huyện (thị xã, thành phố)………. tỉnh (thành phố)……

………(*Tên tổ chức, cá nhân*)……. đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tại Văn bản số ……… ngày ……. tháng …… năm …… với các thông tin đăng ký như sau:

1. Ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ: ngày.... tháng….. năm …… Thời gian xây dựng cơ bản mỏ là………… tháng (năm).

2. Ngày bắt đầu khai thác khoáng sản: ngày.... tháng…… năm .... Thời gian khai thác là….. năm (tháng).

………(*Tên tổ chức, cá nhân*)……. xin thông báo với Quý Uỷ ban về ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản và cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tổ chức, cá nhân** *(Ký tên, đóng dấu)* |

# Mẫu số 03: Sổ theo dõi, thống kê khối lượng khoáng sản nguyên khai, khối lượng đất đá thải (nếu có), khối lượng khoáng sản đưa vào chế biến và khối lượng khoáng sản sau chế biến

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** |  |

**SỔ THEO DÕI, THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG KHOÁNG SẢN NGUYÊN KHAI, KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐÁ THẢI (NẾU CÓ), KHỐI LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐƯA VÀO CHẾ BIẾN VÀ KHỐI LƯỢNG KHOÁNG SẢN SAU CHẾ BIẾN**

- Số giấy phép:

- Tên mỏ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Khối lượng vật chất nguyên khai (gồm khoáng sản có ích và vật chất thải loại) đượp đưa ra khỏi trạng thái tự nhiên[[46]](#footnote-47)** | **Khối lượng khoáng sản nguyên khai đủ điều kiện đưa vào chế biến sau khi phân loại, chọn lọc (nếu có)[[47]](#footnote-48)** | **Khối lượng khoáng sản sau chế biến[[48]](#footnote-49)** | **Khối lượng vật chất, đất đá thải loại** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| Tổng |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP** *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

# Mẫu số 04: Sổ theo dõi hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đã khai thác, trong tinh quặng hoặc sản phẩm thu được sau công đoạn chế biến theo dự án khai thác khoáng sản (trừ trường hợp khai thác nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** |  |

**SỔ THEO DÕI HÀM LƯỢNG, TỶ LỆ KHOÁNG SẢN CÓ ÍCH   
TRONG KHOÁNG SẢN NGUYÊN KHAI ĐÃ KHAI THÁC,   
TRONG TINH QUẶNG HOẶC SẢN PHẨM THU ĐƯỢC   
SAU CÔNG ĐOẠN CHẾ BIẾN THEO DỰ ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

- Số giấy phép:

- Tên mỏ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Tên loại  khoáng sản** | **Hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đã khai thác** | **Hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong tinh quặng, sản phẩm sau chế biến** | **Ghi chú** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Tháng 01 | Loại khoáng sản 1 |  |  |  |
|  | Loại khoáng sản 2 |  |  |  |
|  | ……… |  |  |  |
| Tháng 02 | Loại khoáng sản 1 |  |  |  |
|  | Loại khoáng sản 2 |  |  |  |
|  | ……… |  |  |  |
| …… | ……… |  |  |  |
| Tổng |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP** *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

# Mẫu số 05: Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  Số: …./BC-….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Địa danh, ngày.... tháng.... năm....* |

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NĂM …….**

Kính gửi: ……………………………………..

**I. PHẦN CHUNG**

1. Tổ chức, cá nhân: ;

2. Loại hình doanh nghiệp: ;

3. Địa chỉ: ;

Điện thoại: .....................................; Fax: ;

4. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên: ;

- Năm sinh:

- Trình độ chuyên môn:

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NĂM....**

**II.1. Giấy phép khai thác khoáng sản số:……. ngày...... tháng....... năm………..; được gia hạn (điều chỉnh) theo Giấy phép (Quyết định) số:……. ngày...... tháng....... năm………..**

***A. Thông tin chung về giấy phép khai thác khoáng sản và dự án khai thác khoáng sản***

1. Loại khoáng sản được phép khai thác ;

2. Cơ quan cấp phép ;

3. Diện tích khu vực khai thác: (m2, ha, km2);

4. Phương pháp khai thác: (lộ thiên, hầm lò);

5. Độ cao khai thác: từ ………………….m, đến m;

6. Trữ lượng được phép khai thác:

- Khoáng sản chính: (tấn, m3);

- Khoáng sản đi kèm: (tấn, m3);

7. Công suất được phép khai thác:

- Khoáng sản chính: (tấn/năm, m3/năm, m3/ngày, đêm);

- Khoáng sản đi kèm: (tấn/năm, m3/năm, m3/ngày, đêm);

8. Thời hạn giấy phép: (tháng, năm);

9. Vị trí mỏ: thôn………., xã………, huyện………, tỉnh……….;

10. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (hoặc tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản) (VND);

Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số…… ngày...... tháng....... năm...... của ………(*Tên cơ quan phê duyệt tiền cấp quyền*)…………

11. Tổng tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản ………. (VND).

12. Tổng tiền hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản (nếu có): (VND).

Quyết định phê duyệt tiền hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản số…… ngày...... tháng....... năm...... của ………(*Tên cơ quan phê duyệt*)…………

13. Tổng vốn đầu tư:………………… (VND);

***B. Hoạt động khai thác khoáng sản***

14. Sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trong năm báo cáo:

- Khoáng sản chính: (tấn, m3);

- Khoáng sản đi kèm: (tấn, m3);

15. Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác còn lại:

- Khoáng sản chính: (tấn, m3);

- Khoáng sản đi kèm: (tấn, m3);

16. Giá thành khai thác trung bình trong năm: (VND/tấn, m3);

17. Hệ số tổn thất trong khai thác (thiết kế/thực tế): ;

18. Hoạt động tuyển, phân loại, làm giàu:

- Khối lượng, hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đã khai thác: (tấn, m3);

- Khối lượng, hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đưa vào chế biến: (tấn, m3);

- Khối lượng, hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong trong tinh quặng hoặc sản phẩm thu được sau công đoạn chế biến: (tấn, m3);

- Khối lượng sản phẩm phụ thu hồi được (nếu có): (tấn, m3);

19. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ trong năm: (tấn, m3);

Trong đó, khối lượng khoáng sản đã xuất khẩu (nếu có): (tấn, m3);

20. Tổng doanh thu: (VND);

21. Tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản   
(VND).

22. Nộp ngân sách Nhà nước: (VND);

Trong đó:

- Thuế tài nguyên: (VND);

- Thuế xuất khẩu khoáng sản (VND);

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (VND);

- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: (VND);

- Thuế môi trường: (VNĐ);

- Tiền thuê đất: (VNĐ);

- Khác (nếu có): (VND);

***C. Tình hình thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng nơi khai thác***

23. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản: ;

24. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm ;

25. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường sá, cầu cống...) ;

26. Xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ……) ;

27. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác/giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác:

***D. Đánh giá chung***

Đánh giá chung về việc áp dụng công nghệ, thiết bị khai thác trong thực tế. Đánh giá về những biến động về chất lượng, trữ lượng khoáng sản thực tế trong năm báo cáo so với tài liệu địa chất đã được duyệt. Nếu có biến động (tăng/giảm) trữ lượng, thay đổi chất lượng phát hiện trong quá trình khai thác cần lập thành báo cáo với các tài liệu, bảng biểu kèm theo chứng minh cho các nhận định.

**II.2. Giấy phép khai thác khoáng sản số:……. ngày...... tháng....... năm………..; được gia hạn (điều chỉnh) theo Giấy phép (Quyết định) số:……. ngày...... tháng....... năm………..**

Nội dung báo cáo như Mục II.1 nêu trên

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tổ chức, cá nhân** *(Ký tên, đóng dấu)* |

# Mẫu số 06: Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  Số: …./BC-….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Địa danh, ngày.... tháng.... năm....* |

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NĂM …….**

Kính gửi: ……………………………………..

**I. PHẦN CHUNG**

1. Tổ chức, cá nhân: ;

2. Loại hình doanh nghiệp: ;

3. Địa chỉ: ;

Điện thoại: .....................................; Fax: ;

4. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên: ;

- Năm sinh:

- Trình độ chuyên môn:

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NĂM....**

**II.1. Giấy phép khai thác khoáng sản số:……. ngày...... tháng....... năm………..; được gia hạn (điều chỉnh) theo Giấy phép (Quyết định) số:……. ngày...... tháng....... năm………..**

***A. Thông tin chung về giấy phép khai thác khoáng sản và dự án khai thác khoáng sản***

1. Loại khoáng sản được phép khai thác ;

2. Cơ quan cấp phép ;

3. Diện tích khu vực khai thác: (m2, ha, km2);

4. Phương pháp khai thác: (lộ thiên);

5. Độ cao khai thác: từ ………………….m, đến m;

6. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác: ;

7. Công suất được phép khai thác:.......:.(tấn/năm, m3/năm, m3/ngày, đêm);

8. Thời hạn giấy phép: (tháng, năm);

9. Vị trí mỏ: thôn………., xã………, huyện………, tỉnh……….;

10. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (hoặc tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản) (VND);

Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số…… ngày...... tháng....... năm...... của ………(*Tên cơ quan phê duyệt tiền cấp quyền*)…………

11. Tổng tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản ………. (VND).

12. Tổng tiền hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản (nếu có): (VND).

Quyết định phê duyệt tiền hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản số…… ngày...... tháng....... năm...... của ………(*Tên cơ quan phê duyệt*)…………

13. Tổng vốn đầu tư:………………… (VND);

***B. Hoạt động khai thác khoáng sản***

14. Sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trong năm báo cáo: (tấn, m3);

15. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác còn lại:   
(tấn, m3).

16. Giá thành khai thác trung bình trong năm: (VND/tấn, m3);

17. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ trong năm: (tấn, m3);

18. Tổng doanh thu: (VND);

19. Tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản   
(VND).

20. Nộp ngân sách Nhà nước: (VND);

Trong đó:

- Thuế tài nguyên: (VND);

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (VND);

- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: (VND);

- Thuế môi trường: (VNĐ);

- Tiền thuê đất: (VNĐ);

- Khác (nếu có): (VND);

11. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản (nếu có)

12. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm

13. Kinh phí hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật (nếu có)………......(VNĐ).

14. Kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ.....) (nếu có)………………….......(VNĐ).

16. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác........./giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác

***C. Tình hình thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng nơi khai thác***

17. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản: ;

18. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm ;

19. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường sá, cầu cống...) ;

20. Xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ……) ;

21. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác/giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác:

***D. Đánh giá chung***

Đánh giá chung về việc áp dụng công nghệ, thiết bị khai thác trong thực tế. Đánh giá về những biến động về chất lượng, khối lượng (trữ lượng) khoáng sản thực tế trong thời kỳ báo cáo so với tài liệu địa chất đã được duyệt. Nếu có biến động (tăng/giảm) khối lượng (trữ lượng), thay đổi chất lượng phát hiện trong quá trình khai thác cần lập thành báo cáo với các tài liệu, bảng biểu kèm theo chứng minh cho các nhận định.

**II.2. Giấy phép khai thác khoáng sản số:……. ngày...... tháng....... năm………..; được gia hạn (điều chỉnh) theo Giấy phép (Quyết định) số:……. ngày...... tháng....... năm………..**

Nội dung báo cáo như Mục II.1 nêu trên

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**Tổ chức, cá nhân**

*(Ký tên, đóng dấu)*

# Mẫu số 07: Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác tận thu khoáng sản

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  Số: …./BC-….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Địa danh, ngày.... tháng.... năm....* |

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN   
NĂM …….**

Kính gửi: ……………………………………..

**I. PHẦN CHUNG**

1. Tổ chức, cá nhân: ;

2. Loại hình doanh nghiệp: ;

3. Địa chỉ: ;

Điện thoại: .....................................; Fax: ;

4. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên: ;

- Năm sinh:

- Trình độ chuyên môn:

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN NĂM....**

**II.1. Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số:……. ngày...... tháng....... năm………..; được gia hạn (điều chỉnh) theo Giấy phép (Quyết định) số:……. ngày...... tháng....... năm………..**

***A. Thông tin chung về giấy phép khai thác tận thu khoáng sản và dự án khai thác khoáng sản***

1. Loại khoáng sản được phép khai thác tận thu: ;

2. Cơ quan cấp phép: ;

3. Diện tích khu vực khai thác tận thu: (m2, ha, km2);

4. Phương pháp khai thác tận thu: (lộ thiên, hầm lò);

5. Độ cao khai thác tận thu: từ ………………m, đến m;

6. Khối lượng (trữ lượng) được phép khai thác tận thu:

- Khoáng sản chính: (tấn, m3);

- Khoáng sản đi kèm: (tấn, m3);

7. Công suất được phép khai thác tận thu:

- Khoáng sản chính: (tấn/năm, m3/năm, m3/ngày, đêm);

- Khoáng sản đi kèm: (tấn/năm, m3/năm, m3/ngày, đêm);

8. Thời hạn giấy phép: (tháng, năm);

9. Vị trí mỏ: thôn………., xã………, huyện………, tỉnh……….;

10. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (hoặc tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản) (VND);

Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số…… ngày...... tháng....... năm...... của ………(*Tên cơ quan phê duyệt tiền cấp quyền*)…………

11. Tổng tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản ………. (VND).

12. Tổng vốn đầu tư:………………… (VND);

***B. Hoạt động khai thác tận thu khoáng sản***

13. Sản lượng khoáng sản khai thác tận thu thực tế trong năm báo cáo:

- Khoáng sản chính: (tấn, m3);

- Khoáng sản đi kèm: (tấn, m3);

14. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác tận thu còn lại:

- Khoáng sản chính: (tấn, m3);

- Khoáng sản đi kèm: (tấn, m3);

15. Giá thành khai thác trung bình trong năm: (VND/tấn, m3);

16. Hoạt động tuyển, phân loại, làm giàu:

- Khối lượng, hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đã khai thác: (tấn, m3);

- Khối lượng, hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đưa vào chế biến: (tấn, m3);

- Khối lượng, hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong trong tinh quặng hoặc sản phẩm thu được sau công đoạn chế biến: (tấn, m3);

- Khối lượng sản phẩm phụ thu hồi được (nếu có): (tấn, m3);

17. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ trong năm: (tấn, m3);

Trong đó, khối lượng khoáng sản đã xuất khẩu (nếu có): (tấn, m3);

18. Tổng doanh thu: (VND);

19. Tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản   
(VND).

20. Nộp ngân sách Nhà nước: (VND);

Trong đó:

- Thuế tài nguyên: (VND);

- Thuế xuất khẩu khoáng sản (VND);

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (VND);

- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: (VND);

- Thuế môi trường: (VNĐ);

- Tiền thuê đất: (VNĐ);

- Khác (nếu có): (VND);

***C. Tình hình thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng nơi khai thác***

23. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản: ;

24. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm ;

25. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường sá, cầu cống...) ;

26. Xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ……) ;

27. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác/giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác:

***D. Đánh giá chung***

Đánh giá chung về việc áp dụng công nghệ, thiết bị khai thác trong thực tế. Đánh giá về những biến động về chất lượng, khối lượng (trữ lượng) khoáng sản thực tế trong năm báo cáo.

**II.2. Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số:……. ngày...... tháng....... năm………..; được gia hạn (điều chỉnh) theo Giấy phép (Quyết định) số:……. ngày...... tháng....... năm………..**

Nội dung báo cáo như Mục II.1 nêu trên

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tổ chức, cá nhân** *(Ký tên, đóng dấu)* |

# Mẫu số 08: Báo cáo định kỳ hoạt động thu hồi khoáng sản

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  Số: …./BC-….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Địa danh, ngày.... tháng.... năm....* |

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THU HỒI KHOÁNG SẢN NĂM …….**

Kính gửi: ……………………………………..

**I. PHẦN CHUNG**

1. Tổ chức, cá nhân: ;

2. Loại hình doanh nghiệp: ;

3. Địa chỉ: ;

Điện thoại: .....................................; Fax: ;

4. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên: ;

- Năm sinh: ;

- Trình độ chuyên môn: ;

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THU HỒI KHOÁNG SẢN NĂM....**

**II.1. Giấy xác nhận bản đăng ký thu hồi khoáng sản số:……. ngày...... tháng....... năm………..**

***A. Thông tin chung về giấy xác nhận bản đăng ký thu hồi khoáng sản***

1. Loại khoáng sản được phép thu hồi: ;

2. Cơ quan cho phép thu hồi: ;

3. Diện tích khu vực thu hồi khoáng sản: (m2, ha, km2);

4. Phương pháp thu hồi khoáng sản: (lộ thiên, hầm lò);

5. Độ sâu thu hồi khoáng sản: từ ………………m, đến m;

6. Khối lượng khoáng sản được phép thu hồi: (tấn, m3);

7. Công suất thu hồi khoáng sản: (tấn/năm, m3/năm);

8. Thời hạn thu hồi khoáng sản: (tháng, năm);

9. Vị trí khu vực thu hồi khoáng sản: thôn………., xã………, huyện………, tỉnh……….;

10. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (hoặc tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản) (VND);

Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số…… ngày...... tháng....... năm...... của ………(*Tên cơ quan phê duyệt tiền cấp quyền*)…………

***B. Hoạt động khai thác tận thu khoáng sản***

11. Sản lượng khoáng sản thu hồi thực tế trong năm báo cáo: (tấn, m3);

12. Khối lượng khoáng sản được phép thu hồi còn lại: (tấn, m3);

13. Hoạt động tuyển, phân loại, làm giàu:

- Khối lượng, hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đã thu hồi: (tấn, m3);

- Khối lượng, hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đưa vào chế biến: (tấn, m3);

- Khối lượng, hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong trong tinh quặng hoặc sản phẩm thu được sau công đoạn chế biến: (tấn, m3);

- Khối lượng sản phẩm phụ thu hồi được (nếu có): (tấn, m3);

14. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ trong năm: (tấn, m3);

Trong đó, khối lượng khoáng sản đã xuất khẩu (nếu có): (tấn, m3);

15. Tổng doanh thu: (VND);

16. Nộp ngân sách Nhà nước: (VND);

Trong đó:

- Thuế tài nguyên: (VND);

- Thuế xuất khẩu khoáng sản (VND);

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (VND);

- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: (VND);

- Thuế môi trường: (VNĐ);

- Khác (nếu có): (VND);

***D. Đánh giá chung***

**II.2. Giấy xác nhận bản đăng ký thu hồi khoáng sản số:……. ngày...... tháng....... năm ………..**

Nội dung báo cáo như Mục II.1 nêu trên

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tổ chức, cá nhân** *(Ký tên, đóng dấu)* |

# Mẫu số 09: Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  Số: …./BC-….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Địa danh, ngày.... tháng.... năm....* |

**BÁO CÁO THỐNG KÊ, KIỂM KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN  
Kỳ báo cáo:……….**

Kính gửi: ……………………………………..

**I. Thông tin chung về khu vực khai thác khoáng sản**

1. Tên tổ chức, cá nhân: ;

2. Địa chỉ: ;

Điện thoại:……………….Fax:…………………Email: ;

3. Đang khai thác khoáng sản tại khu vực ……… xã …… huyện …… tỉnh…… theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: ........... ngày...... tháng...... năm ….... do ……………(*Tên cơ quan cấp giấy phép*)……….. cấp;

4. Diện tích khu vực đang khai thác trong kỳ lập báo cáo/tổng diện tích khu vực khai thác khoáng sản (ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản): ;

5. Phương pháp khai thác: (lộ thiên/hầm lò).

**II. Kết quả xác định trữ lượng khoáng sản đã khai thác**

1. Số lượng moong, vị trí (hoặc số lượng lò chợ) đang khai thác: ;

2. Tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai khai thác trong kỳ báo cáo (mới đưa ra khỏi trạng thái tự nhiên, trước khi vận chuyển về kho bãi tại của mỏ hoặc về khu vực tuyển tách/phân loại/làm giàu khoáng sản): (tấn, m3, kg);

3. Tỷ lệ tổn thất khoáng sản thực tế: (%);

4. Tỷ lệ làm nghèo khoáng sản thực tế: (%);

5. Hàm lượng trung bình thực tế của thành phần có ích (tính theo khoáng sản được phép khai thác) trong kỳ báo cáo: (%, g/m3, kg/m3);

6. Tổng khối lượng khoáng sản thu hồi được sau tuyển tách/phân loại/làm giàu khoáng sản trong kỳ báo cáo: (tấn, m3, kg);

7. Hệ số thực thu trong quá trình tuyển tách/phân loại/làm giàu: ;

8. Tổng khối lượng đất đá thải trong kỳ báo cáo: (m3, tấn);

9. Hệ số bóc trung bình thực tế: (tấn/m3, m3/m3, tấn/tấn).

**III. Thông tin thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản (nếu có)**

1. Tổng số hào: m3/cái;

2. Tổng số giếng: m/cái;

3. Tổng số lỗ khoan: m/lk;

4. Các loại mẫu đã lấy: ......... mẫu trọng sa, ......... mẫu hóa cơ bản, ......... mẫu nung luyện, ......... mẫu HTNT;

5. Kết quả phân tích mẫu bổ sung (nếu có, kể cả mẫu thăm dò nâng cấp).

- Số lượng mẫu: mẫu;

- Vị trí đã lấy mẫu (trong/ngoài thân khoáng, vách, trụ, bãi thải...): ;

- Kết quả phân tích (ghi theo phiếu kết quả của Phòng thí nghiệm):

**IV. Kết quả thống kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác, kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại chưa khai thác**

1. Tổng trữ lượng khoáng sản đã khai thác (được quy đổi từ khối lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác trong năm báo cáo về trữ lượng địa chất):

- Khoáng sản chính: tấn, m3, kg;

- Khoáng sản đi kèm (nếu có): m3, tấn, kg;

2. Thông tin thay đổi (tăng/giảm) trữ lượng khoáng sản theo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng tính đến thời điểm thống kê, kiểm kê/hoặc số liệu thực tế khai thác tại mỏ trong kỳ báo cáo:

- Khoáng sản chính: tấn, m3, kg;

- Khoáng sản đi kèm (nếu có): m3, tấn, kg;

Đánh giá, giải trình làm rõ thông tin về sự tăng/giảm trữ lượng khoáng sản (chiều dày thân khoáng tăng/giảm; hàm lượng có ích cao/thấp hơn so với kỳ báo cáo trước hoặc so với dự án khai thác). Xác định rõ trữ lượng khoáng sản đã thay đổi (tăng/giảm) so với trữ lượng khoáng sản được phép khai thác.

3. Kết quả thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản trong kỳ lập báo cáo

3.1. Thống kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác

3.2. Kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại chưa khai thác

*Lưu ý:*

- Đối với hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, khu vực biển; khai thác tận thu khoáng sản; khai thác khoáng sản của hộ kinh doanh (trừ trường hợp thời hạn cấp phép khai thác dưới 12 tháng), tài liệu kèm theo báo cáo hiện trạng gồm:

+ Bản đồ khu vực khai thác có cập nhật hiện trạng vị trí khai thác (moong hoặc sơ đồ đường lò và số hiệu), diện lộ thân khoáng, vị trí các công trình giếng, khoan thăm dò và số hiệu;

+ Sổ theo dõi công trình thăm dò nâng cấp (nếu có);

+ Sổ theo dõi công tác mẫu, kết quả phân tích mẫu (nếu có)

- Ngoài các thông tin chung về khu vực khai thác khoáng sản, đối với hoạt động khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên trong báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản cần làm rõ theo các nội dung sau:

+ Thông tin hiện trạng khai thác: Số hiệu lỗ khoan khai thác, lỗ khoan quan trắc; vị trí tọa độ lỗ khoan khai thác, lỗ khoan quan trắc; chiều sâu lỗ khoan khai thác, lỗ khoan quan trắc; chiều sâu vách, trụ tầng nước đang khai thác (nếu có); chiều cao mực nước tĩnh; mực nước của phễu hạ thấp theo dự án đầu tư và thực tế quan trắc theo tần suất trong dự án đầu tư hoặc báo cáo Đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường.

+ Thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác, trữ lượng khoáng sản còn lại: Sản lượng khai thác theo từng năm; tổng sản lượng đã khai thác tính đến năm báo cáo; trữ lượng hoặc tài nguyên còn lại theo từng cấp; đánh giá tính ổn định, khả năng biến động của lưu lượng, nhiệt độ, chất lượng nguồn nước.

……….(*Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản*)…….. cam kết các thông tin, số liệu nêu trên là phản ánh trung thực, đúng với thực tế hoạt động khai thác của mỏ và chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trước pháp luật về tính đúng đắn của các thông tin, số liệu đã nêu trong báo cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………., ngày …… tháng …… năm ..….* **GIÁM ĐỐC CÔNG TY** *(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)* |

**Bảng số 01. Kết quả thống kê, kiểm kê trữ lượng mỏ..., xã..., huyện..., tỉnh... (tên khoáng sản và địa danh mỏ) trữ lượng khoáng sản tính đến ngày... tháng... năm... Giấy phép khai thác số: .../GP-... ngày... của....**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục** | **Đơn vị tính** | **Theo giấy phép/báo cáo kết quả thăm dò** | **Theo thực tế tại mỏ** | **Ghi chú** |
| **1** | **Chỉ tiêu tính trữ lượng** |  |  |  |  |
|  | Hàm lượng biên |  |  |  |  |
|  | Hàm lượng công nghiệp tối thiểu |  |  |  |  |
|  | Chiều dày thân khoáng tối thiểu |  |  |  |  |
|  | Chiều dày lớp kẹp |  |  |  |  |
|  | Hệ số bốc đất |  |  |  |  |
|  | ... |  |  |  |  |
| **2** | **Phương pháp tính trữ lượng** |  |  |  |  |
| **3** | **Kết quả tính trữ lượng** |  |  |  |  |
| 3.1 | Khối (số hiệu khối)-121 |  |  |  |  |
|  | Hàm lượng trung bình |  |  |  |  |
|  | Chiều dày thân khoáng trung bình |  |  |  |  |
|  | Chiều dày lớp kẹp trung bình |  |  |  |  |
|  | Hệ số bốc đất |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |
|  | Trữ lượng còn lại cấp 121 |  |  |  |  |
| 3.2 | Khối (số hiệu khối)-122 |  |  |  |  |
|  | Hàm lượng trung bình |  |  |  |  |
|  | Chiều dày thân khoáng trung bình |  |  |  |  |
|  | Chiều dày lớp kẹp trung bình |  |  |  |  |
|  | Hệ số bốc đất |  |  |  |  |
|  | ... |  |  |  |  |
|  | Trữ lượng còn lại cấp 122 |  |  |  |  |
| 3.3 | Khối... |  |  |  |  |
| ... | … |  |  |  |  |
|  | **Tổng trữ lượng (1+2+3+...)** |  |  |  |  |
| **4** | **Sản lượng khai thác năm ...** |  |  |  |  |
| **5** | **Trữ lượng đã khai thác (quy đổi) năm ....** |  |  |  |  |
| **6** | **Tỷ lệ tổn thất trung bình năm ...** |  |  |  |  |
| **7** | **Tổng sản lượng đã khai thác tính đến năm ....** |  |  |  |  |
| **8** | **Tổng trữ lượng (quy đổi) đã khai thác tính đến năm ...** |  |  |  |  |
| **9** | **Tỷ lệ tổn thất chung** |  |  |  |  |
| **10** | **Tổng trữ lượng (quy đổi) đã khai thác tính đến năm ...** |  |  |  |  |
| **11** | **Tổng trữ lượng còn lại tính đến năm…** |  |  |  |  |

**Bảng số 02. Kết quả thống kê, kiểm kê trữ lượng nước khoáng (nước nóng thiên nhiên) mỏ...., xã..., huyện...., tỉnh... (tên khoáng sản và địa danh mỏ) trữ lượng khoáng sản tính đến ngày ... tháng ... năm ... Giấy phép khai thác số: .../GP-BTNMT ngày      của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục** | **Đơn vị tính** | **Theo giấy phép** | **Theo thực tế tại mỏ** | **Ghi chú** |
| **1** | **Trữ lượng cấp B** |  |  |  |  |
| **2** | **Trữ lượng cấp C1** |  |  |  |  |
| **3** | **Sản lượng khai thác** |  |  |  |  |
| 3.1 | Năm... |  |  |  |  |
| 3.2 | Năm... |  |  |  |  |
| 3.3 | Năm... |  |  |  |  |
| 3.4 | Năm... |  |  |  |  |
| **4** | **Tổng sản lượng đã khai thác tính đến năm ....** |  |  |  |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Yêu cầu:

- Báo cáo được lập riêng cho các giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp; riêng cho các giấy phép khai thác do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp.

- 01 báo cáo có thể lập cho nhiều giấy phép.

# Mẫu số 10: Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

|  |  |
| --- | --- |
| **UBDN TỈNH (THÀNH PHỐ)…**  Số: …./BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Địa danh, ngày.... tháng.... năm....* |

**BÁO CÁO   
TÌNH HÌNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN   
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (THÀNH PHỐ)………..  
NĂM …….**

Kính gửi: ……………………………………..

**I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN**

**1. Công tác ban hành văn bản quản lý và tuyên truyền phổ biến pháp luật về khoáng sản**

1.1. Các văn bản quản lý đã ban hành

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản

**2. Công tác lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản**

**3. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản**

3.1. Công tác tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản

3.2. Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản

3.3. Công tác thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản/tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

**4. Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản**

**5. Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác**

**6. Đánh giá chung về thuận lợi, khó khăn và tồn tại**

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

**1. Công tác thăm dò khoáng sản**

- Tổng số Giấy phép thăm dò còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo (nêu rõ Giấy phép Bộ cấp, tỉnh cấp, nhóm, loại khoáng sản).

- Tổng hợp số lượng Giấy phép thăm dò khoáng sản triển khai trên địa bàn tỉnh/thành phố trong năm báo cáo (do Bộ/tỉnh thành phố cấp phép).

- Số giấy phép thăm dò hết hạn trong năm báo cáo đang đề nghị gia hạn. Số giấy phép thăm dò hết hạn trong năm báo cáo đang lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoặc đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

- Đánh giá về những kết quả đạt được (kèm theo bảng tổng hợp về kết quả thăm dò khoáng sản theo từng giấy phép, biến động trữ lượng khoáng sản đã được thăm dò trong năm báo cáo).

- Những khó khăn và tồn tại của các tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản.

- Bảng số liệu tổng hợp về thăm dò khoáng sản kèm theo.

**2. Công tác khai thác khoáng sản**

- Tổng số Giấy phép khai thác còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo (nêu rõ Giấy phép Bộ cấp, tỉnh cấp, nhóm, loại khoáng sản).

- Tổng hợp số lượng Giấy phép khai thác khoáng sản (bao gồm cả Giấy phép khai thác tận thu) đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh/thành phố trong năm báo cáo (do Bộ/tỉnh thành phố cấp phép).

- Số Giấy phép khai thác khoáng sản đã hết hạn trong năm báo cáo và đang đề nghị gia hạn. Số Giấy phép khai thác khoáng sản hết hạn trong năm báo cáo đang làm hồ sơ đóng cửa mỏ hoặc đã có quyết định đóng cửa mỏ.

- Đánh giá về những kết quả đạt được (kèm theo bảng tổng hợp về kết quả khai thác khoáng sản theo từng giấy phép/loại, nhóm khoáng sản; tổng hợp về biến động trữ lượng khoáng sản đã khai thác trong năm báo cáo).

- Những khó khăn và tồn tại của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản

- Bảng số liệu tổng hợp về khai thác khoáng sản kèm theo

3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản

Tổng số tiền đã thực hiện:……………………………đồng,

Trong đó:

- Thuế tài nguyên: …………………………………………đồng

- Thuế xuất khẩu (nếu có): ………………………………..đồng

- Phí bảo vệ môi trường: ………………………………….đồng

- Tổng số tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác đã thực hiện

Số tiền đã nộp:………….. đồng/Tổng số tiền phải nộp: ……………đồng.

**III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG NƠI KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

1. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản………….;

2. Số lao động sử dụng và thu nhập bình quân/năm………..;

3. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường sá, cầu cống...)…..;

4. Xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ…….)…….;

5. Bảo vệ môi trường trong khai thác và phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản………….

**IV. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ……... | **CHỦ TỊCH**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Bảng 1: BẢNG SỐ LIỆU TỔNG HỢP VỀ GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN CÒN HIỆU LỰC***(Kèm theo Báo cáo số …/…ngày...tháng...năm... của UBND tỉnh/thành phố...)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số giấy phép** | **Ngày cấp** | **Loại khoáng sản** | **Tên đơn vị được cấp phép** | **Vị trí hành chính khu vực thăm dò** | **Diện tích thăm dò (ha, km2)** | **Ghi chú** |
| ***I*** | ***Giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*** | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| .. |  |  |  |  |  |  |  |
| n |  |  |  |  |  |  |  |
| ***II*** | ***Giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố*** | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| .. |  |  |  |  |  |  |  |
| n |  |  |  |  |  |  |  |

**Bảng 2: BẢNG SỐ LIỆU TỔNG HỢP VỀ KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN   
ĐỐI VỚI GIẤY PHÉP DO UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) CẤP***(Kèm theo Báo cáo số …./…. ngày...tháng...năm... của UBND tỉnh/thành phố...)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số giấy phép** | **Ngày cấp** | **Loại khoáng sản** | **Diện tích thăm dò (ha, km2)** | **Vị trí hành chính khu vực được cấp phép** | **Trữ lượng khoáng sản được phê duyệt (nghìn tấn, nghìn m3)** | | **Ghi chú** |
| Cấp 121 | Cấp 122 |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |
| n |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Bảng 3: BẢNG SỐ LIỆU TỔNG HỢP VỀ GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN CÒN HIỆU LỰC***(Kèm theo Báo cáo số …/… ngày...tháng...năm... của UBND tỉnh/thành phố...)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số giấy phép, ngày cấp** | **Loại khoáng sản** | **Tên đơn vị được cấp phép** | **Vị trí khu vực khai thác** | **Diện tích khai thác (ha, km2)** | **Trữ lượng (tấn, m3)** | **Công suất khai thác (tấn, m3/năm)** | **Ghi chú** |
| ***I*** | ***Giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường*** | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |
| n |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***II*** | ***Giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố*** | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| n |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Bảng 4: BẢNG SỐ LIỆU TỔNG HỢP VỀ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN***(Kèm theo Báo cáo số …/… ngày... tháng...năm... của UBND tỉnh/thành phố...)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại khoáng sản** | **S.lượng KS nguyên khai (tấn, m3)** | **Khối lượng KS đã X.khẩu (tấn, m3)** | **Tiền cấp quyền KTKS (đồng)** | **Tiền trúng Đ.giá quyền KTKS (đồng)** | **Tổng doanh thu (đồng)** | **Thuế tài nguyên (đồng)** | **Thuế xuất khẩu KS (đồng)** | **Thuế thu nhập doanh nghiệp (đồng)** | **Tiền ký quỹ P.hồi môi trường (đồng)** | **Phí bảo vệ môi trường (đồng)** | **Số lao động S.dụng (người)** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| n |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. Ghi rõ tên dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp. Mục này chỉ áp dụng đối với các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản. [↑](#footnote-ref-2)
2. Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp. [↑](#footnote-ref-3)
3. Tổng số năm khai thác khoáng sản tính từ khi cấp phép khai thác khoáng sản đến hết thời gian đề nghị gia hạn. [↑](#footnote-ref-4)
4. Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp. [↑](#footnote-ref-5)
5. Tổng số năm khai thác khoáng sản tính từ khi cấp phép khai thác khoáng sản đến hết thời gian đề nghị gia hạn. [↑](#footnote-ref-6)
6. Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp. [↑](#footnote-ref-7)
7. Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp. [↑](#footnote-ref-8)
8. Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp. [↑](#footnote-ref-9)
9. Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp. [↑](#footnote-ref-10)
10. Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp. [↑](#footnote-ref-11)
11. Tên mỏ ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản [↑](#footnote-ref-12)
12. Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp. [↑](#footnote-ref-13)
13. Đối với trường hợp không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. [↑](#footnote-ref-14)
14. Đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản. [↑](#footnote-ref-15)
15. Ghi rõ tên dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp. Mục này chỉ áp dụng đối với các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản. [↑](#footnote-ref-16)
16. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản. [↑](#footnote-ref-17)
17. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản. [↑](#footnote-ref-18)
18. Đối với trường hợp không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. [↑](#footnote-ref-19)
19. Đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản. [↑](#footnote-ref-20)
20. Ghi rõ tên dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp. Mục này chỉ áp dụng đối với trường hợp cấp giấy phép cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản. [↑](#footnote-ref-21)
21. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản. [↑](#footnote-ref-22)
22. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản. [↑](#footnote-ref-23)
23. Đối với trường hợp không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. [↑](#footnote-ref-24)
24. Đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản. [↑](#footnote-ref-25)
25. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản. [↑](#footnote-ref-26)
26. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản. [↑](#footnote-ref-27)
27. Ghi rõ tên dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp. Mục này chỉ áp dụng đối với trường hợp cấp giấy phép cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản. [↑](#footnote-ref-28)
28. Ghi rõ tên dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp. Mục này chỉ áp dụng đối với trường hợp cấp giấy phép cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản. [↑](#footnote-ref-29)
29. Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực khai thác [↑](#footnote-ref-30)
30. Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực khai thác [↑](#footnote-ref-31)
31. Khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản [↑](#footnote-ref-32)
32. Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực khai thác [↑](#footnote-ref-33)
33. Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực khai thác [↑](#footnote-ref-34)
34. Khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản [↑](#footnote-ref-35)
35. Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực khai thác [↑](#footnote-ref-36)
36. Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực khai thác [↑](#footnote-ref-37)
37. Khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản [↑](#footnote-ref-38)
38. Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp. [↑](#footnote-ref-39)
39. Tên mỏ khoáng sản quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp. [↑](#footnote-ref-40)
40. Thời điểm cấp giấy phép khai thác khoáng sản [↑](#footnote-ref-41)
41. Thời điểm báo cáo [↑](#footnote-ref-42)
42. Chỉ áp dụng đối với báo cáo định kỳ, các báo cáo trong hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV không phải thực hiện nội dung này [↑](#footnote-ref-43)
43. Số ký hiệu bản đồ, bản vẽ đảm bảo tính thống nhất, thuận tiện cho tìm kiếm và tra cứu [↑](#footnote-ref-44)
44. Lập theo mẫu số 04 của Phụ lục này [↑](#footnote-ref-45)
45. Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có mỏ khoáng sản đối với giấy phép thuộc thẩm quyền cấp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; Uỷ ban nhân dân các cấp nơi có mỏ khoáng sản đối với giấy phép thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường [↑](#footnote-ref-46)
46. Đối với mỏ có nhiều loại khoáng sản khác nhau, bổ sung thêm các cột 2.1, 2.2… để theo dõi đối với từng loại khoáng sản tương ứng khai thác được [↑](#footnote-ref-47)
47. Đối với mỏ có nhiều loại khoáng sản khác nhau đủ điều kiện đưa vào chế biến, bổ sung thêm các cột 3.1, 3.2… để theo dõi đối với từng loại khoáng sản tương ứng đưa vào chế biến [↑](#footnote-ref-48)
48. Đối với mỏ đa kim, bổ sung thêm các cột 4.1, 4.2… đối với từng loại khoáng sản tương ứng thu được sau chế biến [↑](#footnote-ref-49)